BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 731 /MĐC-HCTH
V/v thực hiện cam kết đảm bảo an toàn trong công tác PCCC&CNCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Công an quận Bắc Từ Liêm

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, Công an quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành kiểm tra công tác PCCC&CNCH đối với Trường Đại học Mỏ - Địa chất; trên cơ sở nội dung thiếu sót tồn tại nêu trong Biên bản kiểm tra về công tác PCCC&CNCH đối với Trường Đại học Mỏ - Địa chất mà Công an quận Bắc Từ Liêm kiến nghị.

Ban Lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất cam kết thực hiện các nội dung như sau:

1. Đối với các hạng mục thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND: thực hiện theo đúng lộ trình và kế hoạch đã đề ra trước đó, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị Công an quận Bắc Từ Liêm và các đơn vị ban ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện.

2. Các nội dung tồn tại thiếu sót trong công tác PCCC&CNCH đối với các hạng mục không thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND: đơn vị thực hiện và hoàn thành trước ngày 31/12/2020.

Quá thời hạn trên, nếu chưa thực hiện Ban Lãnh đạo Nhà trường xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Rất mong Quý Cơ quan tiếp tục có sự quan tâm, giúp đỡ để Nhà trường thực hiện đúng theo quy định./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ GD&ĐT *(để báo cáo);*
- Ban PCCC&CHCN *(để thực hiện);*
- Lưu: HCTH, Hồ sơ PCCC.

KT/HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Triệu Hùng Trường

CÔNG AN TP HÀ NỘI
CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 03
Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017

BIÊN BẢN KIỂM TRA
VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
(Kiểm tra định kỳ)

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại: Trường Đại học mỏ địa chất.

Địa chỉ: Số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Chúng tôi gồm:

Đại diện Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Bắc Từ Liêm:

- Đ/c: Thiếu tá Ngô Việt Dũng Chức vụ: Phó Đội trưởng
- Đ/c: Đại úy Nguyễn Anh Túc Chức vụ: Cán bộ

Đã tiến hành kiểm tra công tác PCCC&CNCH đối với : Trường đại học mỏ địa chất tại địa chỉ nêu trên.

Đại diện là:

1. Ông: Triệu Hùng Trường Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
3. Ông: Trần Anh Dũng Chức vụ: Phó phòng hành chính tổng hợp

I. Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

1. Báo cáo của cơ sở về công tác PCCC:

- Ban lãnh đạo nhà trường đã tổ chức chỉ đạo thực hiện các nội dung yêu cầu liên quan đến công tác PCCC&CNCH. Trong đó yêu cầu bộ phận giúp việc và các đơn vị có liên quan tham mưa cho lãnh đạo nhà trường thực hiện nội dung tồn tại không đảm bảo về PCCC đối với công trình thuộc Nghị quyết 05/NQ-HĐND TP Hà Nội (đã có kế hoạch tổ chức khắc phục, báo cáo đơn vị cấp trên quản lý). Công trình thuộc NQ05/2017/NQ-HĐND gồm có:

+ Nhà A, nhà B1, Nhà B2, Nhà D, Khối nhà D1, D2, Khối nhà kí túc xá Lào, Hội trường 300.

+ Ngoài các công trình thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05 còn có các công trình đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhưng chưa được kiểm tra nghiệm thu về PCCC theo quy định: khối nhà C12 (cáo 13 tầng), Khu nhà E cao 4 tầng khối nhà phòng thí nghiệm địa chất .....

- Trang thiết bị phương tiện PCCC nhà trường hiện tại đã xuống cấp và hư hỏng cần nhiều thời gian để xử lý và khắc phục. Hiện tại đã thuê đơn vị tư vấn thiết kế, khảo sát và khắc phục. Trước mặt đơn vị tăng cường công tác thường trực và cử người tuần tra canh gác đối với các khu vực hệ thống phương tiện hư hỏng, tăng cường thêm bình chữa cháy tại chỗ nhằm xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

Về nội dung thực hiện các yêu cầu kiến nghị của cơ quan PCCC, Công an quận Bắc Từ Liêm được ghi nhận tại biên bản kiểm tra an toàn về PCCC ngày 21/8/2020 cơ sở tự nhận thấy chưa tổ chức khắc phục được. Cam kết trong thời gian tới sẽ tiến hành tổ chức thực hiện triệt để nhằm đảm bảo an toàn về PCCC (có văn bản thông báo kèm theo gửi Công an quận Bắc Từ Liêm).

2. Kiểm tra hồ sơ quản lý về công tác PCCC:

Thành phần hồ sơ tiếp tục ghi nhận nội dung kiểm tra hồ sơ tại biên bản kiểm tra về PCCC ngày 21.8.2020 của Công an quận Bắc Từ Liêm.

- Cơ sở bổ sung hồ sơ tuyên truyền huấn luyện nghiệp vụ về PCCC, phương án CNCH mẫu số 04 theo Nghị định số 832017/NĐ-CP.
- Bản thỏa thuận về thiết kế và thiết bị phòng cháy chữa cháy công trình nhà C – Khu A Trường đại học mỏ địa chất số 121 TK-CT/PC23 ngày 14/4/2003 do Phòng PC23 – Công an TP Hà Nội cấp.
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 696/CNTD-PCCC ngày 27/10/2010 công trình: Ký túc xá sinh viên Lào do Phòng Cảnh sát PCCC – Công an TP Hà Nội cấp.
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PC&CC số 457/TDPCCC-PHDCĐVPC ngày 29/9/2014 do Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội cấp.
- Ban hành quyết định, nội quy về sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, sử dụng điện theo thẩm quyền.
- Đã thành lập ban chỉ huy PCCC&CNCH và đội PCCC cơ sở theo quy định và thẩm quyền.
- Phương án chữa cháy theo mẫu PC11 được cơ quan cảnh sát PCCC phê duyệt theo quy định.
- Hồ sơ lưu việc tổ chức tự thực tập phương án chữa cháy năm 2019.
- Định kỳ đã tự tổ chức kiểm tra an toàn PCCC trong cơ sở, sau mỗi lần kiểm tra an toàn PCCC đã có biên bản tự kiểm tra lưu trong hồ sơ theo quy định.

* Đánh giá, nhận xét:

- Không thực chiện nội dung yêu cầu, kiến nghị của cơ quan PCCC (Công an quận Bắc Từ Liêm) được ghi nhận tại biên bản kiểm tra ngày 21.8.2020. Không duy trì đo điện trở chống sét đối với công trình theo quy định. Chưa mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 23/2018/NĐ-CP. Nhà C12; Nhà C5; Khối nhà phòng thí nghiệm địa chất (Nhà E), khối nhà ký túc xá sinh viên người Lào chưa được nghiệm thu về phòng cháy trước khi đưa vào hoạt động. Sau khi xây dựng thêm hạng mục công trình nhà E cơ sở chưa xây dựng chỉnh lý phương án chữa cháy theo mẫu PC11 đảm bảo nội dung theo quy định. Hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn tại khu vực nhà sinh viên Việt Nam (nhà D1, nhà D2) nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC và chưa được cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền kiểm tra nghiệm thu về PCCC theo quy định.

- Các hạng mục công trình thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND TP Hà Nội. Thời điểm hiện tại theo báo cáo của cơ sở đơn vị đã có kế hoạch khắc phục và báo cáo đơn vị chủ quản cấp trên cấp kinh phí tổ chức khắc phục theo quy định. Tuy nhiên các tồn tại thiếu sót về PCCC chưa được khắc phục.

3. Kiểm tra thực tế:

3.1 Kiểm tra lối thoát nạn và giao thông phục vụ chữa cháy:

- Cửa thoát nạn tại các lớp học hoặc phòng làm việc nơi tập trung đông thời có mặt hơn 15 người (cửa thoát nạn không đảm bảo mở theo chiều thoát nạn), Cửa xếp tại hành lang khu vực ký túc xá không đảm bảo thoát nạn (theo báo cáo và kiểm tra thực tế).

- Giao thông bên trong cơ sở: Bên trong cơ sở đường nội bộ đảm bảo cho xe chữa cháy di chuyển tiếp cận các khối nhà.

- Giao thông bên ngoài cơ sở: Bên ngoài cơ sở tiếp giáp với đường Phố Viên đảm bảo cho xe chữa cháy tiếp cận khi có cháy xảy ra.

3.2 Kiểm tra mặt bằng, công năng sử dụng:

Về quy mô, diện tích, công năng sử dụng theo báo cáo và trình bày của cơ sở không có sự thay đổi so với lần kiểm tra an toàn về PCCC ngày 21/8/2020.

Gồm có 02 khu:

* Khu A - Trường Đại học Mỏ - Địa chất được xây dựng với tổng diện tích mặt bằng khoảng: 19.000m2.

+Nhà A: quy mô 5 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 450 m2, có 02 thang bộ loại 2, từ tầng 2 có lối thông sang các nhà B và nhà C. Được sử dụng là phòng làm việc và giảng đường.

+ Nhà B: (Có 02 dãy nhà B1 và nhà B2).Trong đó nhà B1 quy mô 5 tầng, nhà B2 quy mô 3 tầng, diện tích mặt bằng mỗi dãy khoảng 420m2. Nhà B1 có 02 thang bộ loại 2, nhà B2 có 01 thang bộ hở. Từ tầng 2 và 3 nhà B1có lối thông sang nhà A, hành lang bố trí về 1 phía. Được sử dụng là phòng làm việc và giảng đường.

+ Nhà F: quy mô 2 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 350 m2. Từ tầng 2 có lối thông sang nhà A, hành lang bố trí về 1 phía. Được sử dụng là phòng làm việc và giảng đường.

+ Nhà C5: quy mô 5 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 350 m2, có 02 thang bộ loại 2. Từ các tầng 2,3,4 và 5 có lối thông sang nhà C12, bố trí giữa nhà. Được sử dụng là phòng thí nghiệm, thư viện và thực hành máy tính.

+ Nhà C12: có quy mô 13 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 1600 m2, có 02 thang bộ thoát hiểm và 3 thang máy. Từ các tầng 2,3,4 và 5 có lối thông sang nhà C5, hành lang bố trí giữa nhà. Được sử dụng làm phòng thí nghiệm, phòng làm việc, tại tầng 2 bố trí 01 phòng đặt trung tâm mạng máy tính .

+ Nhà D: quy mô 5 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 720m^2, có 02 thang bộ loại 2, hành lang bố trí về một phía. Được sử dụng là phòng thí nghiệm và giảng đường.

+ Nhà E có quy mô 4 tầng có diện tích mặt bằng khoảng 380 m^2 có tính chất sử dụng làm phòng thí nghiệm nghiên cứu khoa học địa chất, có 01 thang bộ hở và 01 thang sắt thoát nạn ngoài nhà.

+ Nhà ăn:quy mô 2 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 300 m2, có 02 thang bộ loại 2, hành lang bố trí về một phía. Được sử dụng là phòng bếp và nhà ăn.

+ Trạm y tế: quy mô 2 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 120 m2, có 01 thang bộ loại 2, không có hành lang. Được sử dụng là nơi khám và chữa bệnh.

+ Ký túc xá Sinh viên Việt Nam Gồm 2 dãy nhà (Nhà D1 và D2) mỗi dãy nhà quy mô 5 tầng, diện tích mặt bằng mỗi dãy khoảng 420 m2. Được sử dụng làm nơi ở của sinh viên Việt Nam

+ Ký túc xá Sinh viên Lào: quy mô 7 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 420 m2, có 02 thang bộ loại 2, hàng lang bố trí về 1 phía. Được sử dụng làm nơi ở của sinh viên Lào

+ Nhà để xe máy: Có 04 khu vực nhà để xe máy: 02 dùng cho sinh viên (diện tích khoảng 120m^2); 02 dùng cho CBCNV (diện tích khoảng 200m^2).

+ Gara ô tô: Có diện tích khoảng 120m^2.

+ Trạm điện: Có diện tích khoảng 48m^2; xây bằng vật liệu không cháy (tường gạch bao quanh).

+ Hội trường 300: Có kiến trúc 1 tầng, diện tích khoảng 600m^2 gồm 300 ghế ngồi.

3.3 Kiểm tra hệ thống điện:

- Tại nhiều khu vực của các khối nhà trong trường: dây cáp điện, dây thông tin, dây viễn thông đi chằng chịt thành từng bó, chưa được cải tạo và chưa đi trong ống gen bảo vệ. Còn nhiều khu vực hộp điện không đảm bảo an toàn về điện theo quy định.

3.4 Kiểm tra phương tiện phòng cháy chữa cháy:

- Các khối nhà đã được trang bị các bình chữa cháy xách tay, bình chữa cháy xe đẩy; Nhà C12, nhà C5 đã lắp đặt hệ thống báo cháy tự động và hệ thống họng nước chữa cháy vách tường, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn; Nhà D đã lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy vách tường; Nhà E đã lắp đặt hệ thống báo cháy, họng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố; Nhà Ký túc xá sinh viên Lào đã lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn; Nhà kí túc xá sinh viên Việt Nam (nhà D1, D2) đã lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn; Hội trường 300 đã lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, đã lắp đặt hệ thống đèn Exit và đèn chiếu sáng sự cố.

Tại thời điểm kiểm tra cho vận hành máy bơm chữa cháy tại khối nhà C12 thử áp lực nước trên tầng 13, tầm phun xa của lăng chữa cháy > 6,5m đảm bảo theo quy định.

* Đánh giá, nhận xét.

- Các khối nhà C12, nhà D1, nhà D2 tại thời điểm kiểm hệ thống báo cháy không hoạt động.

- Hệ thống báo cháy tự động khu nhà E không hoạt động.

- Khu nhà C12 tầng hệ thống báo cháy không hoạt động.

- Không thực hiện công tác kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng hệ thống, phương tiện PCCC theo quy định tại TCVN3890:2009.

Đối với các hạng mục công trình trong nhà trường thuộc Nghị Quyết 05/2017/NQ-HĐND gồm:

+ Nhà A, nhà B1, nhà B2 chưa lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, chưa lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, chưa lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn.

+ Nhà D chưa lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn, chưa lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà không hoạt động được do máy bơm chữa cháy hỏng.

+ Khối nhà D1, D2 chưa lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà.

+ Khối nhà kí túc xá Lào hệ thống báo cháy tự động hỏng không hoạt động.

+ Hội trường 300 hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà không hoạt động, hệ thống máy bơm chữa cháy hỏng, chưa lắp đặt hệ thống hút khói.

3.5 Kiểm tra nguồn nước phục vụ công tác cháy chữa cháy:

- Bên trong cơ sở: có khoảng 05 bể nước có trữ lượng nước lớn Bể nước tại tầng 1 nhà C12; bể nước tại tầng 1 nhà E, bể nước tại tầng 1 nhà D, bể nước tại phía trước Hội trường 300, bể nước tại khu nhà sinh viên kí túc xá Lào vị tại khu vực đầu hồi hướng Nam của nhà. Xe chữa cháy và máy bơm chữa cháy có thể tiếp cận và hút được nước.

- Bên ngoài cơ sở có các trụ nước dọc đường Đức Thắng thuận tiện cho xe chữa cháy hút nước dễ dàng khi có sự cố xảy ra.

3.6 Công tác thường trực bảo vệ.

- Tổ công tác bảo vệ gồm có 14 được duy trì 24/24h gồm có 03 ca trực.

II. Nội dung nhận xét, kiến nghị.

Để đảm bảo an toàn PCCC cho cơ sở trong quá trình hoạt động, thực hiện nghiêm túc Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2001. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an và các văn bản quy phạm pháp luật PCCC hiện hành của các cơ quan nhà nước. Công an quận Bắc Từ Liêm yêu cầu Trường Đại học mỏ - Địa chất tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Đề nghị người đứng đầu cơ sở tổ chức thực hiện các nội dung yêu cầu kiến nghị được ghi nhận tại biên bản kiểm tra an toàn về PCCC ngày 21.8.2020 của Công an quận Bắc Từ Liêm và theo văn bản thông báo của cơ sở. **Yêu cầu đảm bảo thời gian và tiến độ các nội dung kiến nghị.**

Hoàn thiện các hạng mục công trình tại khối nhà: C12, C5; Nhà E, Nhà ký túc xá sinh viên Lào sau đó lập hồ sơ trình cơ quan Cảnh sát PCCC tiến hành kiểm tra nghiệm thu về PCCC theo Điều 17 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP. **Thời gian hoàn thành: theo nội dung văn bảo thông báo gửi Công an quận Bắc Từ Liêm.**

2. Thường xuyên kiện toàn hồ sơ quản lý công tác an toàn PCCC theo Điều 3 Thông tư số 66/2014/TT-BCA và kịp thời bổ sung hồ sơ khi có sự thay đổi (thành phần hồ sơ, lực lượng tham gia hoạt động công tác PCCC và các nội dung khác có liên quan ...). Định kỳ tự tổ chức kiểm tra công tác PCCC trong cơ sở, sau mỗi lần kiểm tra có biên bản lưu trong hồ sơ theo Điều 18 Nghị Định 79/2014/NĐ-CP. **Yêu cầu thực hiện định và và duy trì thường xuyên.**

3. Định kỳ thực hiện việc tổ chức tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC và nghiệp vụ CNCH cho CBGV trong nhà trường, liên hệ cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra cấp đổi giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và cập giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ cho lực lượng PCCC cơ sở theo Điều 16 Thông tư số 66/2014/TT-BCA và Nghị định 83/2017/NĐ-CP. **Duy trì thực hiện định kỳ theo quy định.**

Tối thiểu 01 lần trong năm tổ chức thực tập phương án CC&CNCH tại cơ sở theo Điều 12 Thông tư số 66/2014/TT-BCA và Nghị định 83/2017/NĐ-CP. **Thời hạn hoàn thành: thực tập phương án chữa cháy xon trước ngày 31/12/2020 duy trì thực hiện định kỳ theo quy định.**

4. Thực hiện việc mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo Nghị định số 23/2018/NĐ-CP; Tiến hành đo điện trở nối đất chống sét đối với nhà và công trình theo quy định tại TCVN9385:2012. **Thời gian hoàn thành: theo nội dung văn bảo thông báo gửi Công an quận Bắc Từ Liêm.**

5. Đối với các hạng mục công trình thuộc Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND yêu cầu Lãnh đạo nhà trường lên dự trù kinh phí, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ trình cơ quan Cảnh sát PCCC thẩm định (lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn, Hội trường 300 lắp đặt bổ sung hệ thống hút khói...) theo TCVN 3890/2009, sau đó tiến hành thi công các hạng mục PCCC theo đúng hồ sơ đã được thẩm định. Khi thi công xong hoàn thành các hồ sơ liên quan liên hệ cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền tiến hành kiểm tra nghiệm thu về PCCC theo quy định. **Yêu cầu làm ngay và xong trước Quý IV/2020: theo nội dung văn bảo thông báo gửi Công an quận Bắc Từ Liêm.**

Tiến hành kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống trang thiết bị phương tiện PCCC đã được trang bị tại cơ sở theo TCVN: 3890/2009. **Thời gian hoàn thành: theo nội dung văn bảo thông báo gửi Công an quận Bắc Từ Liêm.**

7. Thường xuyên kiểm tra hệ thống dây dẫn điện, thiết bị tiêu thụ điện, thiết bị bảo vệ điện. Cải tạo hệ thống dây dẫn điện, dây cáp điện, dây thông tin, dây viễn thông... phải đi trong ống gen chống cháy, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và quy định an toàn về điện. Sắp xếp bố trí chất dễ cháy cách 0,5m so với hệ thống điện.

Thay thế cửa thoát nạn theo đúng tiêu chuẩn, các cửa xếp tại hành lang khu vực ký túc xá (có giải pháp đảm bảo cửa mở theo chiều thoát nạn), đảm bảo hành lang cầu thang thông thoáng thuận lợi cho việc thoát nạn khi có sự cố quy định tại QCVN 06:2020/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

Đảm bảo giao thông bên trong và ngoài cơ sở phải luôn thông thoáng, thuận tiện cho xe chữa cháy di chuyển khi xảy ra sự cố. **Yêu cầu thực hiện ngay và duy trì thường xuyên.**

8. Tiếp tục duy trì công tác trường trực bảo vệ đảm bảo 24/24h, khi có sự cố cháy nổ xảy ra gọi ngay cho cơ quan PCCC theo số điện thoại **114** hoặc chính quyền địa phương sở tại để có biện pháp cứu chữa kịp thời. **Yêu cầu duy trì thường xuyên.**

Biên bản lập xong hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, gồm 07 trang được lập thành 02 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG **ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT**	**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PGS.TS Triệu Hùng Trường	**Thiếu tá Ngô Việt Dũng**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 731 /MĐC-HCTH
V/v thực hiện cam kết đảm bảo an toàn trong công tác PCCC&CNCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Công an quận Bắc Từ Liêm

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, Công an quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành kiểm tra công tác PCCC&CNCH đối với Trường Đại học Mỏ - Địa chất; trên cơ sở nội dung thiếu sót tồn tại nêu trong Biên bản kiểm tra về công tác PCCC&CNCH đối với Trường Đại học Mỏ - Địa chất mà Công an quận Bắc Từ Liêm kiến nghị.

Ban Lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất cam kết thực hiện các nội dung như sau:

1. Đối với các hạng mục thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND: thực hiện theo đúng lộ trình và kế hoạch đã đề ra trước đó, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị Công an quận Bắc Từ Liêm và các đơn vị ban ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện.

2. Các nội dung tồn tại thiếu sót trong công tác PCCC&CNCH đối với các hạng mục không thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND: đơn vị thực hiện và hoàn thành trước ngày 31/12/2020.

Quá thời hạn trên, nếu chưa thực hiện Ban Lãnh đạo Nhà trường xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Rất mong Quý Cơ quan tiếp tục có sự quan tâm, giúp đỡ để Nhà trường thực hiện đúng theo quy định./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ GD&ĐT *(để báo cáo);*
- Ban PCCC&CHCN *(để thực hiện);*
- Lưu: HCTH, Hồ sơ PCCC.

KT/HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Triệu Hùng Trường

CÔNG AN TP HÀ NỘI
CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 03
Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017

BIÊN BẢN KIỂM TRA
VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
(Kiểm tra định kỳ)

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại: Trường Đại học mỏ địa chất.

Địa chỉ: Số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Chúng tôi gồm:

Đại diện Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Bắc Từ Liêm:

- Đ/c: Thiếu tá Ngô Việt Dũng Chức vụ: Phó Đội trưởng
- Đ/c: Đại úy Nguyễn Anh Túc Chức vụ: Cán bộ

Đã tiến hành kiểm tra công tác PCCC&CNCH đối với : Trường đại học mỏ địa chất tại địa chỉ nêu trên.

Đại diện là:

1. Ông: Triệu Hùng Trường Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
3. Ông: Trần Anh Dũng Chức vụ: Phó phòng hành chính tổng hợp

I. Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

1. Báo cáo của cơ sở về công tác PCCC:

- Ban lãnh đạo nhà trường đã tổ chức chỉ đạo thực hiện các nội dung yêu cầu liên quan đến công tác PCCC&CNCH. Trong đó yêu cầu bộ phận giúp việc và các đơn vị có liên quan tham mưa cho lãnh đạo nhà trường thực hiện nội dung tồn tại không đảm bảo về PCCC đối với công trình thuộc Nghị quyết 05/NQ-HĐND TP Hà Nội (đã có kế hoạch tổ chức khắc phục, báo cáo đơn vị cấp trên quản lý). Công trình thuộc NQ05/2017/NQ-HĐND gồm có:

+ Nhà A, nhà B1, Nhà B2, Nhà D, Khối nhà D1, D2, Khối nhà kí túc xá Lào, Hội trường 300.

+ Ngoài các công trình thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05 còn có các công trình đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhưng chưa được kiểm tra nghiệm thu về PCCC theo quy định: khối nhà C12 (cáo 13 tầng), Khu nhà E cao 4 tầng khối nhà phòng thí nghiệm địa chất .....

- Trang thiết bị phương tiện PCCC nhà trường hiện tại đã xuống cấp và hư hỏng cần nhiều thời gian để xử lý và khắc phục. Hiện tại đã thuê đơn vị tư vấn thiết kế, khảo sát và khắc phục. Trước mặt đơn vị tăng cường công tác thường trực và cử người tuần tra canh gác đối với các khu vực hệ thống phương tiện hư hỏng, tăng cường thêm bình chữa cháy tại chỗ nhằm xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

Về nội dung thực hiện các yêu cầu kiến nghị của cơ quan PCCC, Công an quận Bắc Từ Liêm được ghi nhận tại biên bản kiểm tra an toàn về PCCC ngày 21/8/2020 cơ sở tự nhận thấy chưa tổ chức khắc phục được. Cam kết trong thời gian tới sẽ tiến hành tổ chức thực hiện triệt để nhằm đảm bảo an toàn về PCCC (có văn bản thông báo kèm theo gửi Công an quận Bắc Từ Liêm).

2. Kiểm tra hồ sơ quản lý về công tác PCCC:

Thành phần hồ sơ tiếp tục ghi nhận nội dung kiểm tra hồ sơ tại biên bản kiểm tra về PCCC ngày 21.8.2020 của Công an quận Bắc Từ Liêm.

- Cơ sở bổ sung hồ sơ tuyên truyền huấn luyện nghiệp vụ về PCCC, phương án CNCH mẫu số 04 theo Nghị định số 832017/NĐ-CP.
- Bản thỏa thuận về thiết kế và thiết bị phòng cháy chữa cháy công trình nhà C – Khu A Trường đại học mỏ địa chất số 121 TK-CT/PC23 ngày 14/4/2003 do Phòng PC23 – Công an TP Hà Nội cấp.
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 696/CNTD-PCCC ngày 27/10/2010 công trình: Ký túc xá sinh viên Lào do Phòng Cảnh sát PCCC – Công an TP Hà Nội cấp.
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PC&CC số 457/TDPCCC-PHDCĐVPC ngày 29/9/2014 do Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội cấp.
- Ban hành quyết định, nội quy về sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, sử dụng điện theo thẩm quyền.
- Đã thành lập ban chỉ huy PCCC&CNCH và đội PCCC cơ sở theo quy định và thẩm quyền.
- Phương án chữa cháy theo mẫu PC11 được cơ quan cảnh sát PCCC phê duyệt theo quy định.
- Hồ sơ lưu việc tổ chức tự thực tập phương án chữa cháy năm 2019.
- Định kỳ đã tự tổ chức kiểm tra an toàn PCCC trong cơ sở, sau mỗi lần kiểm tra an toàn PCCC đã có biên bản tự kiểm tra lưu trong hồ sơ theo quy định.

* Đánh giá, nhận xét:

- Không thực chiện nội dung yêu cầu, kiến nghị của cơ quan PCCC (Công an quận Bắc Từ Liêm) được ghi nhận tại biên bản kiểm tra ngày 21.8.2020. Không duy trì đo điện trở chống sét đối với công trình theo quy định. Chưa mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 23/2018/NĐ-CP. Nhà C12; Nhà C5; Khối nhà phòng thí nghiệm địa chất (Nhà E), khối nhà ký túc xá sinh viên người Lào chưa được nghiệm thu về phòng cháy trước khi đưa vào hoạt động. Sau khi xây dựng thêm hạng mục công trình nhà E cơ sở chưa xây dựng chỉnh lý phương án chữa cháy theo mẫu PC11 đảm bảo nội dung theo quy định. Hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn tại khu vực nhà sinh viên Việt Nam (nhà D1, nhà D2) nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC và chưa được cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền kiểm tra nghiệm thu về PCCC theo quy định.

- Các hạng mục công trình thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND TP Hà Nội. Thời điểm hiện tại theo báo cáo của cơ sở đơn vị đã có kế hoạch khắc phục và báo cáo đơn vị chủ quản cấp trên cấp kinh phí tổ chức khắc phục theo quy định. Tuy nhiên các tồn tại thiếu sót về PCCC chưa được khắc phục.

3. Kiểm tra thực tế:

3.1 Kiểm tra lối thoát nạn và giao thông phục vụ chữa cháy:

- Cửa thoát nạn tại các lớp học hoặc phòng làm việc nơi tập trung đông thời có mặt hơn 15 người (cửa thoát nạn không đảm bảo mở theo chiều thoát nạn), Cửa xếp tại hành lang khu vực ký túc xá không đảm bảo thoát nạn (theo báo cáo và kiểm tra thực tế).

- Giao thông bên trong cơ sở: Bên trong cơ sở đường nội bộ đảm bảo cho xe chữa cháy di chuyển tiếp cận các khối nhà.

- Giao thông bên ngoài cơ sở: Bên ngoài cơ sở tiếp giáp với đường Phố Viên đảm bảo cho xe chữa cháy tiếp cận khi có cháy xảy ra.

3.2 Kiểm tra mặt bằng, công năng sử dụng:

Về quy mô, diện tích, công năng sử dụng theo báo cáo và trình bày của cơ sở không có sự thay đổi so với lần kiểm tra an toàn về PCCC ngày 21/8/2020.

Gồm có 02 khu:

* Khu A - Trường Đại học Mỏ - Địa chất được xây dựng với tổng diện tích mặt bằng khoảng: 19.000m2.

+Nhà A: quy mô 5 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 450 m2, có 02 thang bộ loại 2, từ tầng 2 có lối thông sang các nhà B và nhà C. Được sử dụng là phòng làm việc và giảng đường.

+ Nhà B: (Có 02 dãy nhà B1 và nhà B2).Trong đó nhà B1 quy mô 5 tầng, nhà B2 quy mô 3 tầng, diện tích mặt bằng mỗi dãy khoảng 420m2. Nhà B1 có 02 thang bộ loại 2, nhà B2 có 01 thang bộ hở. Từ tầng 2 và 3 nhà B1có lối thông sang nhà A, hành lang bố trí về 1 phía. Được sử dụng là phòng làm việc và giảng đường.

+ Nhà F: quy mô 2 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 350 m2. Từ tầng 2 có lối thông sang nhà A, hành lang bố trí về 1 phía. Được sử dụng là phòng làm việc và giảng đường.

+ Nhà C5: quy mô 5 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 350 m2, có 02 thang bộ loại 2. Từ các tầng 2,3,4 và 5 có lối thông sang nhà C12, bố trí giữa nhà. Được sử dụng là phòng thí nghiệm, thư viện và thực hành máy tính.

+ Nhà C12: có quy mô 13 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 1600 m2, có 02 thang bộ thoát hiểm và 3 thang máy. Từ các tầng 2,3,4 và 5 có lối thông sang nhà C5, hành lang bố trí giữa nhà. Được sử dụng làm phòng thí nghiệm, phòng làm việc, tại tầng 2 bố trí 01 phòng đặt trung tâm mạng máy tính .

+ Nhà D: quy mô 5 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 720m^2, có 02 thang bộ loại 2, hành lang bố trí về một phía. Được sử dụng là phòng thí nghiệm và giảng đường.

+ Nhà E có quy mô 4 tầng có diện tích mặt bằng khoảng 380 m^2 có tính chất sử dụng làm phòng thí nghiệm nghiên cứu khoa học địa chất, có 01 thang bộ hở và 01 thang sắt thoát nạn ngoài nhà.

+ Nhà ăn:quy mô 2 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 300 m2, có 02 thang bộ loại 2, hành lang bố trí về một phía. Được sử dụng là phòng bếp và nhà ăn.

+ Trạm y tế: quy mô 2 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 120 m2, có 01 thang bộ loại 2, không có hành lang. Được sử dụng là nơi khám và chữa bệnh.

+ Ký túc xá Sinh viên Việt Nam Gồm 2 dãy nhà (Nhà D1 và D2) mỗi dãy nhà quy mô 5 tầng, diện tích mặt bằng mỗi dãy khoảng 420 m2. Được sử dụng làm nơi ở của sinh viên Việt Nam

+ Ký túc xá Sinh viên Lào: quy mô 7 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 420 m2, có 02 thang bộ loại 2, hàng lang bố trí về 1 phía. Được sử dụng làm nơi ở của sinh viên Lào

+ Nhà để xe máy: Có 04 khu vực nhà để xe máy: 02 dùng cho sinh viên (diện tích khoảng 120m^2); 02 dùng cho CBCNV (diện tích khoảng 200m^2).

+ Gara ô tô: Có diện tích khoảng 120m^2.

+ Trạm điện: Có diện tích khoảng 48m^2; xây bằng vật liệu không cháy (tường gạch bao quanh).

+ Hội trường 300: Có kiến trúc 1 tầng, diện tích khoảng 600m^2 gồm 300 ghế ngồi.

3.3 Kiểm tra hệ thống điện:

- Tại nhiều khu vực của các khối nhà trong trường: dây cáp điện, dây thông tin, dây viễn thông đi chằng chịt thành từng bó, chưa được cải tạo và chưa đi trong ống gen bảo vệ. Còn nhiều khu vực hộp điện không đảm bảo an toàn về điện theo quy định.

3.4 Kiểm tra phương tiện phòng cháy chữa cháy:

- Các khối nhà đã được trang bị các bình chữa cháy xách tay, bình chữa cháy xe đẩy; Nhà C12, nhà C5 đã lắp đặt hệ thống báo cháy tự động và hệ thống họng nước chữa cháy vách tường, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn; Nhà D đã lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy vách tường; Nhà E đã lắp đặt hệ thống báo cháy, họng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố; Nhà Ký túc xá sinh viên Lào đã lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn; Nhà kí túc xá sinh viên Việt Nam (nhà D1, D2) đã lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn; Hội trường 300 đã lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, đã lắp đặt hệ thống đèn Exit và đèn chiếu sáng sự cố.

Tại thời điểm kiểm tra cho vận hành máy bơm chữa cháy tại khối nhà C12 thử áp lực nước trên tầng 13, tầm phun xa của lăng chữa cháy > 6,5m đảm bảo theo quy định.

* Đánh giá, nhận xét.

- Các khối nhà C12, nhà D1, nhà D2 tại thời điểm kiểm hệ thống báo cháy không hoạt động.

- Hệ thống báo cháy tự động khu nhà E không hoạt động.

- Khu nhà C12 tầng hệ thống báo cháy không hoạt động.

- Không thực hiện công tác kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng hệ thống, phương tiện PCCC theo quy định tại TCVN3890:2009.

Đối với các hạng mục công trình trong nhà trường thuộc Nghị Quyết 05/2017/NQ-HĐND gồm:

+ Nhà A, nhà B1, nhà B2 chưa lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, chưa lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, chưa lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn.

+ Nhà D chưa lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn, chưa lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà không hoạt động được do máy bơm chữa cháy hỏng.

+ Khối nhà D1, D2 chưa lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà.

+ Khối nhà kí túc xá Lào hệ thống báo cháy tự động hỏng không hoạt động.

+ Hội trường 300 hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà không hoạt động, hệ thống máy bơm chữa cháy hỏng, chưa lắp đặt hệ thống hút khói.

3.5 Kiểm tra nguồn nước phục vụ công tác cháy chữa cháy:

- Bên trong cơ sở: có khoảng 05 bể nước có trữ lượng nước lớn Bể nước tại tầng 1 nhà C12; bể nước tại tầng 1 nhà E, bể nước tại tầng 1 nhà D, bể nước tại phía trước Hội trường 300, bể nước tại khu nhà sinh viên kí túc xá Lào vị tại khu vực đầu hồi hướng Nam của nhà. Xe chữa cháy và máy bơm chữa cháy có thể tiếp cận và hút được nước.

- Bên ngoài cơ sở có các trụ nước dọc đường Đức Thắng thuận tiện cho xe chữa cháy hút nước dễ dàng khi có sự cố xảy ra.

3.6 Công tác thường trực bảo vệ.

- Tổ công tác bảo vệ gồm có 14 được duy trì 24/24h gồm có 03 ca trực.

II. Nội dung nhận xét, kiến nghị.

Để đảm bảo an toàn PCCC cho cơ sở trong quá trình hoạt động, thực hiện nghiêm túc Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2001. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an và các văn bản quy phạm pháp luật PCCC hiện hành của các cơ quan nhà nước. Công an quận Bắc Từ Liêm yêu cầu Trường Đại học mỏ - Địa chất tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Đề nghị người đứng đầu cơ sở tổ chức thực hiện các nội dung yêu cầu kiến nghị được ghi nhận tại biên bản kiểm tra an toàn về PCCC ngày 21.8.2020 của Công an quận Bắc Từ Liêm và theo văn bản thông báo của cơ sở. **Yêu cầu đảm bảo thời gian và tiến độ các nội dung kiến nghị.**

Hoàn thiện các hạng mục công trình tại khối nhà: C12, C5; Nhà E, Nhà ký túc xá sinh viên Lào sau đó lập hồ sơ trình cơ quan Cảnh sát PCCC tiến hành kiểm tra nghiệm thu về PCCC theo Điều 17 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP. **Thời gian hoàn thành: theo nội dung văn bảo thông báo gửi Công an quận Bắc Từ Liêm.**

2. Thường xuyên kiện toàn hồ sơ quản lý công tác an toàn PCCC theo Điều 3 Thông tư số 66/2014/TT-BCA và kịp thời bổ sung hồ sơ khi có sự thay đổi (thành phần hồ sơ, lực lượng tham gia hoạt động công tác PCCC và các nội dung khác có liên quan ...). Định kỳ tự tổ chức kiểm tra công tác PCCC trong cơ sở, sau mỗi lần kiểm tra có biên bản lưu trong hồ sơ theo Điều 18 Nghị Định 79/2014/NĐ-CP. **Yêu cầu thực hiện định và và duy trì thường xuyên.**

3. Định kỳ thực hiện việc tổ chức tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC và nghiệp vụ CNCH cho CBGV trong nhà trường, liên hệ cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra cấp đổi giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và cập giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ cho lực lượng PCCC cơ sở theo Điều 16 Thông tư số 66/2014/TT-BCA và Nghị định 83/2017/NĐ-CP. **Duy trì thực hiện định kỳ theo quy định.**

Tối thiểu 01 lần trong năm tổ chức thực tập phương án CC&CNCH tại cơ sở theo Điều 12 Thông tư số 66/2014/TT-BCA và Nghị định 83/2017/NĐ-CP. **Thời hạn hoàn thành: thực tập phương án chữa cháy xon trước ngày 31/12/2020 duy trì thực hiện định kỳ theo quy định.**

4. Thực hiện việc mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo Nghị định số 23/2018/NĐ-CP; Tiến hành đo điện trở nối đất chống sét đối với nhà và công trình theo quy định tại TCVN9385:2012. **Thời gian hoàn thành: theo nội dung văn bảo thông báo gửi Công an quận Bắc Từ Liêm.**

5. Đối với các hạng mục công trình thuộc Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND yêu cầu Lãnh đạo nhà trường lên dự trù kinh phí, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ trình cơ quan Cảnh sát PCCC thẩm định (lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn, Hội trường 300 lắp đặt bổ sung hệ thống hút khói...) theo TCVN 3890/2009, sau đó tiến hành thi công các hạng mục PCCC theo đúng hồ sơ đã được thẩm định. Khi thi công xong hoàn thành các hồ sơ liên quan liên hệ cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền tiến hành kiểm tra nghiệm thu về PCCC theo quy định. **Yêu cầu làm ngay và xong trước Quý IV/2020: theo nội dung văn bảo thông báo gửi Công an quận Bắc Từ Liêm.**

Tiến hành kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống trang thiết bị phương tiện PCCC đã được trang bị tại cơ sở theo TCVN: 3890/2009. **Thời gian hoàn thành: theo nội dung văn bảo thông báo gửi Công an quận Bắc Từ Liêm.**

7. Thường xuyên kiểm tra hệ thống dây dẫn điện, thiết bị tiêu thụ điện, thiết bị bảo vệ điện. Cải tạo hệ thống dây dẫn điện, dây cáp điện, dây thông tin, dây viễn thông... phải đi trong ống gen chống cháy, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và quy định an toàn về điện. Sắp xếp bố trí chất dễ cháy cách 0,5m so với hệ thống điện.

Thay thế cửa thoát nạn theo đúng tiêu chuẩn, các cửa xếp tại hành lang khu vực ký túc xá (có giải pháp đảm bảo cửa mở theo chiều thoát nạn), đảm bảo hành lang cầu thang thông thoáng thuận lợi cho việc thoát nạn khi có sự cố quy định tại QCVN 06:2020/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

Đảm bảo giao thông bên trong và ngoài cơ sở phải luôn thông thoáng, thuận tiện cho xe chữa cháy di chuyển khi xảy ra sự cố. **Yêu cầu thực hiện ngay và duy trì thường xuyên.**

8. Tiếp tục duy trì công tác trường trực bảo vệ đảm bảo 24/24h, khi có sự cố cháy nổ xảy ra gọi ngay cho cơ quan PCCC theo số điện thoại **114** hoặc chính quyền địa phương sở tại để có biện pháp cứu chữa kịp thời. **Yêu cầu duy trì thường xuyên.**

Biên bản lập xong hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, gồm 07 trang được lập thành 02 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG **ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT**	**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PGS.TS Triệu Hùng Trường	**Thiếu tá Ngô Việt Dũng**

CÔNG AN TP HÀ NỘI
CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC10

BIÊN BẢN KIỂM TRA
VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
(Kiểm tra định kỳ)

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại: Trường Đại học Mỏ - Địa chất (gọi tắt là cơ sở).

Địa chỉ: Số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Chúng tôi gồm:

Đại diện Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Bắc Từ Liêm:

- Đ/c: Thiếu tá Ngô Việt Dũng Chức vụ: Phó Đội trưởng
- Đ/c: Đại úy Nguyễn Anh Túc Chức vụ: Cán bộ

Đã tiến hành kiểm tra công tác PCCC&CNCH đối với : Trường đại học Mỏ - Địa chất tại địa chỉ nêu trên.

Đại diện là:

1. Ông: Triệu Hùng Trường Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
2. Ông: Trần Anh Dũng Chức vụ: Phó phòng hành chính tổng hợp

I. Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

1. Báo cáo của cơ sở về công tác PCCC:

- Nhà trường cử 01 đồng chí lãnh đạo đơn vị tham gia lớp huấn luyện nghiệp vụ về PCCC do Công an quận Bắc Từ Liêm tổ chức và được cấp GCN huấn luyện nghiệp vụ về PCCC ngày 22/01/2021 do Phòng PC07 Công an TP Hà Nội cấp.

Tổ chức kiểm tra bảo dưỡng hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng cấp nước chữa cháy bên trong nhà, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố biển chỉ dẫn thoát nạn (có hợp đồng kèm theo). Tiến hành đo điện trở tiếp địa chống sét đối với hạng mục nhà và công trình có kết quả đo kèm theo.

Các hạng mục công trình thuộc Nghị quyết 05/NQ-HĐND TP Hà Nội (đã có kế hoạch tổ chức khắc phục, báo cáo đơn vị cấp trên quản lý) tuy nhiên chưa tổ chức thực hiện được các nội dung theo kế hoạch đề ra.

- Các hạng mục công trình (tòa nhà) thuộc diện điều chỉnh theo Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND gồm có Nhà A, nhà B1, Nhà B2, Nhà D, Khối nhà D1, D2, Khối nhà kí túc xá Lào, Hội trường 300.

- Các hạng mục công trình (tòa nhà) đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhưng chưa được kiểm tra nghiệm thu, xác nhận đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC (giấy chứng nhận đủ đủ điều kiện về PCCC) gồm có Khu nhà C (ký hiệu C5, C12), khu nhà ký túc xá sinh viên Lào và Khu nhà E thuộc Khu A.

- Do nhu cầu thực tế về việc để xe cho học viên nhà đơn, hiện tại đơn vị đang tổ chức thi công khu nhà để xe máy (xe moto) có diện tích khoảng 700m^2, cao 2 tầng với

kết cấu khung thép chịu lực, sàn bê tông. Công trình nhà để xe được thi công xây dựng phía sau khu nhà C12 (cao 12 tầng) hướng Bắc.

Về nội dung thực hiện các yêu cầu kiến nghị của cơ quan PCCC, Công an quận Bắc Từ Liêm được ghi nhận tại biên bản kiểm tra an toàn về PCCC ngày 24/11/2020 cơ sở tự nhận thấy chưa tổ chức khắc phục được đầy đủ các nội dung yêu cầu kiến nghị của Công an quận Bắc Từ Liêm.

2. Kiểm tra hồ sơ quản lý về công tác PCCC:

Tại thời điểm kiểm tra cơ sở xuất trình được các tài liệu hồ sơ bao gồm.

- Bản thỏa thuận về thiết kế và thiết bị phòng cháy chữa cháy công trình nhà C – Khu A Trường đại học mỏ địa chất số 121 TK-CT/PC23 ngày 14/4/2003 do Phòng PC23 – Công an TP Hà Nội cấp (ký hiệu là nhà C5, C12).

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 696/CNTD-PCCC ngày 27/10/2010 công trình: Ký túc xá sinh viên Lào do Phòng Cảnh sát PCCC – Công an TP Hà Nội cấp.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PC&CC số 457/TDPCCC-PHDCĐVPC ngày 29/9/2014 do Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội cấp (đối với Khu nhà Phòng thí nghiệm nghiên cứu khoa học địa chất) ký hiệu Nhà E.

- Ban hành quyết định, nội quy, quy định về PCCC theo thẩm quyền; nội quy về về sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, nội quy phòng làm việc, nội quy nhà kho....

- Ban hành quy chế về phòng cháy và chữa cháy. Kiện toàn Ban chỉ huy PCCC và lụt bão; Đã thành lập ban chỉ huy PCCC&CNCH và đội PCCC cơ sở theo quy định và thẩm quyền.

- Quyết định số 2217/QĐ-CSPC&CCHN-P6 ngày 03/8/2017 về việc cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC của Cảnh sát PC&CN thành phố Hà Nội cấp.

- Kết quả đo điện trở tiếp địa chống sét số 68/CS-KĐHN và số 69/CS-KĐHN do Công ty cổ phần kiểm định chống sét và dịch vụ PCCC Hà Nội tiến hành đo (thời hạn đo lại đến tháng 3/2022).

- Hợp đồng kinh tế só 01/2021/HĐKT về việc bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế trang thiết bị của hệ thống báo cháy tự động và hệ thống PCCC nhà C12 và C5 ngày 18/3/2021.

- Phương án chữa cháy theo mẫu PC11 và phương án CNCH mẫu số 04 do cơ sở xây dựng và phê duyệt theo quy định.

- Hồ sơ lưu việc tổ chức tự thực tập phương án chữa cháy năm 2019 và năm 2020 kèm theo.

- Định kỳ đã tự tổ chức kiểm tra an toàn PCCC trong cơ sở, sau mỗi lần kiểm tra an toàn PCCC đã có biên bản tự kiểm tra lưu trong hồ sơ theo quy định.

*** Đánh giá, nhận xét:**

- Thực hiện không đầy đủ nội dung yêu cầu, kiến nghị của cơ quan PCCC (Công an quận Bắc Từ Liêm) được ghi nhận tại biên bản kiểm tra ngày 24/11/2020.

Chưa thực hiện việc mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 23/2018/NĐ-CP. Nhà C – Khu A Trường Đại học mỏ - Địa chất (12 tầng) được ký hiệu nhà C5, C12 hiện nay; Khối nhà Phòng thí nghiệm nghiên cứu khoa học địa chất (ký hiệu là Nhà E) cao 4 tầng, Khu nhà Ký túc xá sinh viên Lào chưa được nghiệm thu về phòng cháy trước khi đưa vào hoạt động tồn tại từ trước kia.

- Các hạng mục công trình thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND TP Hà Nội. Thời điểm hiện tại theo báo cáo của cơ sở chưa tổ chức khắc phục được theo kế hoạch đề ra do chưa có nguồn kinh phí để thực hiện. Hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn tại khu vực nhà sinh viên Việt Nam (nhà D1, nhà D2) nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC và chưa được cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền kiểm tra nghiệm thu về PCCC theo quy định (thực hiện theo NQ05).

- Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC đã được cấp hết thời hạn sử dụng 87/88 người (trong đó có 01 người được tập huấn cấp GCN huấn luyện nghiệp vụ về PCCC ngày 22/01/2021) số người còn lại không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

3. Kiểm tra thực tế:

3.1 Kiểm tra lối thoát nạn và giao thông phục vụ chữa cháy:

- Cửa thoát nạn tại các lớp học hoặc phòng làm việc nơi tập trung đồng thời có mặt hơn 15 người (cửa thoát nạn không đảm bảo mở theo chiều thoát nạn), Cửa xếp tại hành lang khu vực ký túc xá (khu nhà D1, D2) không đảm bảo thoát nạn theo quy định.

- Giao thông bên trong cơ sở: Tại thời điểm kiểm tra ghi nhận đơn vị đang thi công khu nhà để xe cho CB, CNV và sinh viên nhà trường được thi công phía sau khu nhà C (cao 12 tầng) hướng bắc không đảm bảo cho xe chữa cháy, xe thang tiếp cận khi có sự cố xảy ra (diện tích khoảng 700m^2).

- Giao thông bên ngoài cơ sở: Bên ngoài cơ sở tiếp giáp với đường Phố Viên đảm bảo cho xe chữa cháy tiếp cận khi có cháy xảy ra.

3.2 Kiểm tra mặt bằng, công năng sử dụng, ngăn cháy lan:

Về quy mô, diện tích, công năng sử dụng theo báo cáo và trình bày của cơ sở đơn vị có sự thay đổi Khu nhà để xe cho CB, CNV và sinh viên nhà trường có diện tích khoảng 700m^2/san (cao 2 tầng); ngoài ra các hạng mục công trình khác không có sự thay đổi về quy mô diện tích so với thiết kế ban đầu.

*** Gồm có 02 khu A và khu B (trong đó Khu B thuộc địa giới hành chính Phường Cổ Nhuế 2).**

Khu A - Trường Đại học Mỏ - Địa chất được xây dựng với tổng diện tích mặt bằng khoảng: 19.000m^2.

+Nhà A: quy mô 5 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 450 m^2, có 02 thang bộ loại 2, từ tầng 2 có lối thông sang các nhà B và nhà C. Được sử dụng là phòng làm việc và giảng đường.

+ Nhà B: (Có 02 dãy nhà B1 và nhà B2).Trong đó nhà B1 quy mô 5 tầng, nhà B2 quy mô 3 tầng, diện tích mặt bằng mỗi dãy khoảng 420m2. Nhà B1 có 02 thang bộ loại 2, nhà B2 có 01 thang bộ hở. Từ tầng 2 và 3 nhà B1có lối thông sang nhà A, hành lang bố trí về 1 phía. Được sử dụng là phòng làm việc và giảng đường.

+ Nhà F: quy mô 2 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 350m^2. Từ tầng 2 có lối thông sang nhà A, hành lang bố trí về 1 phía. Được sử dụng là phòng làm việc và giảng đường.

+ Nhà C5: quy mô 5 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 350m^2, có 02 thang bộ loại 2. Từ các tầng 2,3,4 và 5 có lối thông sang nhà C12, bố trí giữa nhà. Được sử dụng là phòng thí nghiệm, thư viện và thực hành máy tính. Nhà C12: có quy mô 13 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 1600m^2, có 02 thang bộ thoát hiểm và 3 thang máy. Từ các tầng 2,3,4 và 5 có lối thông sang nhà C5, hành lang bố trí giữa nhà (Khu nhà C theo văn bản thỏa thuận về thiết kế và thiết bị PCCC). Được sử dụng làm phòng thí nghiệm, phòng làm việc, tại tầng 2 bố trí 01 phòng đặt trung tâm mạng máy tính .

+ Nhà D: quy mô 5 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 720m^2, có 02 thang bộ loại 2, hành lang bố trí về một phía. Được sử dụng làm phòng thí nghiệm và giảng đường.

+ Nhà E có quy mô 4 tầng có diện tích mặt bằng khoảng 380m^2 có tính chất sử dụng làm phòng thí nghiệm nghiên cứu khoa học địa chất, có 01 thang bộ hở và 01 thang sắt thoát nạn ngoài nhà.

+ Nhà ăn: quy mô 2 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 300m^2, có 02 thang bộ loại 2, hành lang bố trí về một phía. Được sử dụng làm phòng bếp và nhà ăn.

+ Trạm y tế: quy mô 2 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 120m^2, có 01 thang bộ loại 2, không có hành lang. Được sử dụng là nơi khám và chữa bệnh nội bộ.

+ Ký túc xá Sinh viên Việt Nam gồm 2 dãy nhà (Nhà D1 và D2) mỗi dãy nhà quy mô 5 tầng, diện tích mặt bằng mỗi dãy khoảng 420m^2. Được sử dụng làm nơi ở của sinh viên Việt Nam

+ Ký túc xá Sinh viên Lào: quy mô 7 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 420m^2, có 02 thang bộ loại 2, hàng lang bố trí về 1 phía. Được sử dụng làm nơi ở của sinh viên Lào.

+ Gara ô tô: Có diện tích khoảng 120m^2.

+ Trạm điện: Có diện tích khoảng 48m^2; xây bằng vật liệu không cháy (tường gạch bao quanh).

+ Hội trường 300: Có kiến trúc 1 tầng, diện tích khoảng 600m^2 gồm 300 ghế ngồi phục vụ hoạt động của đơn vị.

*** Ngăn cháy lan:** các hạng mục công trình được xây dựng chủ yếu với kết cấu khu bê tông chịu lực, tường xây bằng gạch, sàn ngăn chia các tầng bằng bê tông cốt thép có bậc chịu lửa Loại 1, 2 theo QCVN06:2020/BXD.

3.3 Kiểm tra hệ thống điện:

- Tại nhiều khu vực của các khối nhà trong trường: dây cáp điện, dây thông tin, dây viễn thông đi chằng chịt thành từng bó, chưa được cải tạo và chưa đi trong ống gen bảo vệ. Còn nhiều khu vực hộp điện không đảm bảo an toàn về điện theo quy định.

3.4 Kiểm tra phương tiện phòng cháy chữa cháy:

- Kiểm tra hệ thống báo báo cháy tự động Khu nhà C tại tầng 2 (tại thời điểm kiểm tra hệ thống hoạt động theo chức năng thiết kế được duyệt).

- Kiểm tra học nước chữa cháy bên trong nhà tại tầng 12 Nhà C (tại thời điểm kiểm tra máy bơm chữa cháy hoạt động được nhưng không đảm bảo áp lực nước ra tới đầu năng).

* Đánh giá, nhận xét.

- Các khối nhà D1, nhà D2 tại thời điểm kiểm hệ thống báo cháy không hoạt động đang tổ chức khắc phục.

Đối với các hạng mục công trình trong nhà trường thuộc Nghị Quyết 05/2017/NQ-HĐND gồm:

+ Nhà A, nhà B1, nhà B2 chưa lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, chưa lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, chưa lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn.

+ Nhà D chưa lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn lối thoát nạn, chưa lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà không hoạt động được do máy bơm chữa cháy hỏng.

+ Khối nhà D1, D2 chưa lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà.

+ Khối nhà kí túc xá Lào hệ thống báo cháy tự động hỏng không hoạt động.

+ Hội trường 300 hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà không hoạt động, hệ thống máy bơm chữa cháy hỏng, chưa lắp đặt hệ thống hút khói.

3.5 Kiểm tra nguồn nước phục vụ công tác cháy chữa cháy:

- Bên trong cơ sở: có khoảng 05 bể chứa nước có trữ lượng nước lớn Bể nước tại tầng 1 nhà C12; bể nước tại tầng 1 nhà E, bể nước tại tầng 1 nhà D, bể nước tại phía trước Hội trường 300, bể nước tại khu nhà sinh viên kí túc xá Lào vị tại khu vực đầu hồi hướng Nam của nhà. Xe chữa cháy và máy bơm chữa cháy có thể tiếp cận và hút được nước.

- Bên ngoài cơ sở có các trụ nước dọc đường Đức Thắng thuận tiện cho xe chữa cháy hút nước dễ dàng khi có sự cố xảy ra.

3.6 Công tác thường trực bảo vệ.

- Tổ công tác bảo vệ gồm có 14 được duy trì 24/24h gồm có 03 ca trực.

II. Nội dung nhận xét, kiến nghị.

*** Nhận xét, đánh giá:** Tại thời điểm kiểm tra các hạng mục công trình gồm Nhà C – Khu A (ký hiệu C5, C12), Khu nhà Ký túc xá sinh viên Lào, Khu nhà Phòng thí nghiệm nghiên cứu khoa học địa chất (ký hiệu Nhà E) chưa được nghiệm thu về

phòng cháy và chữa cháy (giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn về PCCC) vi phạm các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy.

Đối với các hạng mục công trình trong nhà trường thuộc Nghị Quyết 05/2017/NQ-HĐND không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC chưa được khắc phục theo nội dung kế hoạch đã đề ra.

*** Nội dung kiến nghị thực hiện.** Để đảm bảo an toàn PCCC cho cơ sở trong quá trình hoạt động, thực hiện nghiêm túc Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2001. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an và các văn bản quy phạm pháp luật PCCC hiện hành của các cơ quan nhà nước. Công an quận Bắc Từ Liêm yêu cầu Trường Đại học mỏ - Địa chất tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1. Đề nghị Trường Đại học Mỏ - Địa chất tổ chức thực hiện nghiêm túc và đúng thời hạn các nội dung yêu cầu, kiến nghị được ghi nhận tại biên bản kiểm tra an toàn về PCCC ngày 24.11.2020 của Công an quận Bắc Từ Liêm.

Đối với các hạng mục công trình đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC, bản thỏa thuận về thiết kế và thiết bị phòng cháy chữa cháy đang trong quá trình hoạt động và chưa được tổ chức kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC) vi phạm đặc biệt nghiêm trọng các quy định về phòng cháy và chữa cháy yêu cầu cơ sở tạm dừng hoạt động theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020. Các hạng mục công trình nêu trên chỉ được đi vào hoạt động khi được cơ quan PCCC tổ chức kiểm tra nghiệm thu đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC theo quy định. **Yêu cầu cơ sở tổ chức thực hiện và khắc phục ngay sau khi đoàn kiểm tra yêu cầu.**

2. Đối với các hạng mục công trình thuộc Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND yêu cầu Lãnh đạo nhà trường tổ chức khắc phục các tồn tại thiếu sót theo nội dung kế hoạch đã đề ra. Các hạng mục công trình phải được tiến hành thẩm duyệt thiết kế và tổ chức kiểm tra nghiệm thu đảm bảo an toàn về PCCC theo quy định. **Yêu cầu tổ chức thực hiện theo nội dung kế hoạch của Nghị quyết 05 đã đề ra.**

3. Tiếp tục kiểm tra, rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phương tiện hệ thống PCCC đã được trang bị tại cơ sở theo TCVN: 3890/2009. Các trang thiết bị hệ thống phương tiện PCCC luôn đảm bảo hoạt động tốt trong mọi điều kiện. **Thời hạn hoàn thành yêu cầu tổ chức khắc phục ngay và đảm bảo trong quá trình hoạt động.**

4. Thường xuyên kiểm tra hệ thống dây dẫn điện, thiết bị tiêu thụ điện, thiết bị bảo vệ điện. Cải tạo hệ thống dây dẫn điện, dây cáp điện, dây thông tin, dây viễn thông... phải đi trong ống gen bảo vệ, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và quy định an toàn về điện. Sắp xếp bố trí chất dễ cháy cách 0,5m so với hệ thống điện. **Thời hạn hoàn thành yều cầu tổ chức khắc phục ngay và đảm bảo trong quá trình hoạt động.**

5. Thay thế cửa thoát nạn theo đúng tiêu chuẩn và quy chuẩn, các cửa xếp tại hành lang khu vực ký túc xá, cửa các phòng học (đảm bảo cửa mở theo chiều thoát nạn), đảm bảo hành lang cầu thang thông thoáng thuận lợi cho việc thoát nạn khi có sự cố quy định tại QCVN 06:2020/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình. **Thời hạn hoàn thành yêu cầu tổ chức khắc phục ngay và đảm bảo trong quá trình hoạt động.**

Đối với hạng mục khu nhà để xe đang trong quá trình thi công xây dựng gây cản trở đến khả năng tiếp cận của xe chữa cháy và xe thang đề nghị cơ sở có giải pháp thay thế đảm bảo cho xe chữa cháy và xe thang tiếp cận đối với công trình. Giao thông phải đảm bảo cho xe chữa cháy và xe thang tiếp cận và tổ chức các hoạt động chữa cháy, cứu nạn cứu hộ khi có sự cố xảy ra theo QCVN06:2020/BXD. **Yêu cầu tổ chức thực hiện ngay và duy trì thường xuyên trong quá trình hoạt động.**

6. Liên hệ cơ quan, đơn vị tổ chức có thẩm quyền tiến hành tổ chức tập huấn nghiệp vụ về PCCC và CNCH đảm bảo lực lượng PCCC cơ sở được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH theo quy định tại Điều 33, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Điều 11, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017. **Thời hạn hoàn thành: yêu cầu tổ chức thực hiện ngay sau khi đoàn kiểm tra yêu cầu xong trước ngày 30/5/2021 và hàng năm duy trì tổ chức bồi dưỡng theo quy định.**

7. Duy trì thực hiện việc đo điện trở tiếp địa chống sét theo quy định tại TCVN8395:2012. **Thời hạn hoàn thành: tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện định kỳ hàng năm theo quy định.**

Thực hiện việc mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc đối với cơ sở theo quy định tại Nghị định số 23/2018/NĐ-CP. **Thời hạn hoàn thành yêu cầu thực hiện và xong trước ngày 30/5/2021 và duy trì định kỳ hàng năm theo quy định.**

8. Tiếp tục duy trì công tác trường trực bảo vệ đảm bảo 24/24h, khi có sự cố cháy nổ xảy ra gọi ngay cho cơ quan PCCC theo số điện thoại **114** hoặc chính quyền địa phương sở tại để có biện pháp cứu chữa kịp thời. **Yêu cầu duy trì thường xuyên.**

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, gồm 07 trang được lập thành 02 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG **ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT**	**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PGS.TS Triệu Hùng Trường	**Thiếu tá Ngô Việt Dũng**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248/KH-MĐC

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH
Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất năm 2021

Căn cứ Chương trình số 08/CTr-CAHN-PA03 ngày 14/4/2021 của Công an thành phố Hà Nội về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc khối cơ quan, doanh nghiệp, bệnh viện, nhà trường trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021.

Để giữ vững an ninh trật tự trong Nhà trường, loại trừ các nhân tố gây mất ổn định, góp phần giữ vững ANCT&TTATXH ở Thủ đô, Trường ĐH Mỏ - Địa chất xây dựng kế hoạch Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2021 trong Nhà trường với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm góp phần giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trong Nhà trường, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, góp phần bảo vệ cuộc sống bình yên hạnh phúc của nhân dân, phục vụ công cuộc giáo dục - đào tạo của đất nước.

- Tiếp tục duy trì xây dựng lực lượng bảo vệ của Nhà trường đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh theo Thông tư 46/2014/TT-BCA ngày 16/10/2014 của Bộ công an và có kết quả công tác phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt loại tốt.

- Thường xuyên nghiên cứu các biện pháp phòng, chống tội phạm để triển khai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cho toàn thể cán bộ, công chức và sinh viên của Nhà trường nắm được phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng xấu, những sơ hở mất cảnh giác trong bảo vệ tài sản và tham gia phát hiện, tố giác, truy bắt đối tượng.

2. Yêu cầu

- Thực hiện tốt và có hiệu quả công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác "Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới". Đồng thời, tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 09/CT-TW ngày 01/12/2011 của Ban bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới"; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo ANTT trong tình hình

mới"; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới" nhằm:

+ Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, huy động tốt sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong Nhà trường tích cực, tự giác tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có hiệu quả và phát triển toàn diện.

+ Nâng cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; phát huy quyền làm chủ; đề cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nâng cao ý thức trách nhiệm của đoàn viên và nhân dân trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự.

- Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên, gắn kết chặt chẽ với các phong trào thi đua yêu nước và các phong trào hành động cách mạng, các cuộc vận động do các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát động.

- Tập trung nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến và kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong Nhà trường năm 2020.

II. NỘI DUNG CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

- Hưởng ứng các hoạt động kỷ niệm 16 năm "Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc 19/8/2005 - 19/8/2021" của Thủ đô; kỷ niệm 91 năm ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng (15/10/1930 – 15/10/2021); Ngày hội "Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư"; cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; Ngày hội "Quốc phòng toàn dân".

- Tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 07/CT-BCA ngày 05/08/2014 của Bộ công an về đẩy mạnh phong trào bảo vệ ANTQ trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới. Qua đó, huy động các cán bộ, giáo viên, người lao động và sinh viên tham gia đấu tranh chống "Diễn biến hòa bình" (nhất là kích động biểu tình, gây rối, gây bạo loạn) của các thế lực thù địch; phát hiện và ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21/01/2014 của Chính phủ về "Biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội" trong toàn ngành nhằm huy động cả hệ thống chính trị chủ động, tích cực tham gia vào công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận trong cơ quan Nhà nước trong tình hình mới.

- Đổi mới hình thức và biện pháp tuyên truyền trực quan sinh động (nhất là xây dựng các hình ảnh, video clip, bảng thông tin tuyên truyền, pa nô, áp phích,

tranh cổ động, băng rôn …) phù hợp với đơn vị. Thường xuyên tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, người lao động, sinh viên và các gia đình xung quanh Nhà trường nhằm phát huy sức mạnh của quần chúng, kiên quyết tấn công, trấn áp các loại tội phạm, giải quyết tình hình phức tạp trên địa bàn quận. Góp phần làm thất bại các thủ đoạn hoạt động "Diễn biến hòa bình", lợi dụng xu thế "toàn cầu hóa', "dân chủ hóa" của các thế lực thù địch.

- Chủ động phát hiện và giải quyết kịp thời, dứt điểm mâu thuẫn, khiếu nại tố cáo trong nội bộ cơ quan, không để kéo dài dây phức tạp về ANTT… Kịp thời phát hiện các hoạt động phát tán tài liệu xấu thông qua mạng nội bộ của đơn vị. Thường xuyên rà soát bổ sung danh mục, quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ của đơn vị.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và vận động cán bộ, giáo viên, người lao động, sinh viên nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, chủ trương đường lối của Đảng, giữ gìn trật tự kỷ cương, thực hiện nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị, trật tự an toàn giao thông đường bộ, phòng cháy chữa cháy, tích cực tham gia công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nhằm đảm bảo an ninh trật tự của từng đơn vị. Đồng thời làm cho cán bộ, giáo viên, người lao động và sinh viên nâng cao ý thức cảnh giác, tự phòng ngừa và chấp hành tốt các quy định của Nhà nước, thực hiện có hiệu quả chủ trương xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, sạch đẹp, an toàn.

- Tăng cường công tác quản lý người nước ngoài, đoàn ra, đoàn vào, công tác bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc tế đến thăm và làm việc tại Trường.

- Tổ chức tuyên truyền vận động các cán bộ, giáo viên, người lao động và sinh viên tích cực tham gia các đợt tấn công, truy quét các loại tội phạm, nhất là vào các đợt cao điểm lễ, tết.

- Chủ động liên hệ với Công an Phường sở tại để nhận các thông báo về phương thức, thủ đoạn của các loại tội phạm và biện pháp phòng ngừa để tổ chức tuyên truyền, vận động.

- Căn cứ tình hình thực tiễn ở đơn vị để nghiên cứu xây dựng phát triển vững chắc các hình thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ phù hợp, đa dạng, hiệu quả.

- Tiếp tục duy trì và xây dựng Nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" để góp phần xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân.

- Chỉ đạo lực lượng bảo vệ phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân phòng, bảo vệ khu phố, công an khu vực bố trí tuần tra, kiểm soát, chốt trực trước và xung quanh khu vực cổng trường vào những giờ cao điểm, giờ tan học.

- Tăng cường phối hợp với Công an Phường kiểm tra việc thực hiện an toàn giao thông và quy định bắt buộc việc đội mũ bảo hiểm đối với sinh viên.

- Xây dựng các biện pháp nhằm thực hiện công tác phòng, chống bạo lực học đường; ngăn chặn kịp thời tình trạng sinh viên đánh nhau trong và ngoài

trường; phát huy vai trò của giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn học đường trong các hoạt động giáo dục của đơn vị.

- Thực hiện ký kết liên tịch với Công an Quận về đảm bảo an ninh trật tự trường học tại đơn vị.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng hiệu quả hoạt động của lực lượng bảo vệ, bổ sung, kiện toàn đầy đủ về số lượng, chất lượng, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, pháp luật, nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm với công việc; quan tâm đến các chế độ, chính sách, phụ cấp, trang thiết bị, công cụ, phương tiện công tác cho lực lượng bảo vệ.

- Kịp thời phát hiện, động viên, khuyến khích để những gương "người tốt, việc tốt", những điển hình tiên tiến được phát huy và nhân rộng; kịp thời lựa chọn và đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là Kế hoạch về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Đề nghị lãnh đạo các đơn vị nghiên cứu và triển khai nghiêm túc theo đúng chức năng, nhiệm vụ

Nơi nhận:
- BGH (P/h chỉ đạo);
- PA03 (để b/c)
- Các đơn vị trong toàn Trường;
- Lưu: HCTH.

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS. TS Triệu Hùng Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Số: 589 /KH-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnhphúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
HUẤN NGHIỆP VỤ VỀ PCCC&CNCH NĂM 2022

Thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực từ ngày 16/9/2014 và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực từ ngày 04/10/2017;

Căn cứ Thông tư số 66/TT-BCA ngày 16/12/2014 có hiệu lực từ ngày 06/02/2016 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 và Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 5 tháng 3 năm 2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017

Ban giám hiệu Trường Đại học mỏ - địa chất xây dựng kế hoạch huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC&CNCH cơ sở tại cơ sở năm 2022 như sau:

1. Mục đích - Yêu cầu:

- Nâng cao ý thức chấp hành của Cán bộ, nhân viên, học viên trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật về PCCC, nâng cao hiểu biết về an toàn PCCC, phòng ngừa không để xảy ra cháy nổ và xử lý tốt các tình huống khi có sự cố cháy nổ xảy ra.
- Yêu cầu các học viên chấp hành tốt thời gian, nội quy của khóa học.

2. Đối tượng tham dự:

- Ban chỉ huy PCCC&CNCH cơ sở.
- Lực lượng PCCC&CNCH cơ sở.

3. Nội dung:

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	BÁO CÁO VIÊN
1	Thông báo tình hình cháy nổ và những bài học kinh nghiệm	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
2	Phân tích các nguyên nhân gây cháy	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
3	Một số kiến thức cơ bản về cháy nổ	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
4	Tính chất nguy hiểm cháy nổ của một số loại chất cháy thường gặpở cơ sở	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
5	Các biện pháp phòng cháy nổ cơ bản	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm

6	Các chất chữa cháy thông thường	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
7	Các biện pháp chữa cháy cơ bản	1giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
8	Quy trình cứu chữa một vụ cháy	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
9	Nguyên lý hoạt động của hệ thống báo cháy tự động.	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
10	Giới thiệu lăng vòi chữa cháy, hệ thống chữa cháy vách tường	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
11	Cách rải vòi, cuội vòi, nối vòi, bảo quản vòi chữa cháy và nguyên lý, cấu tạo, tính năng hoạt động của bình chữa cháy xách tay.	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
12	Thực hành các phương tiện hiện có của cơ sở	2 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
13	Giới thiệu các nguyên tắc hoạt động cứu nạn, cứu hộ	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
14	Giới thiệu phạm vi hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
15	Một số kiến thức cơ bản về CNCH	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
16	Một số biện pháp phòng ngừa sự cố, tai nạn	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
17	Giới thiệu, hướng dẫn một số trang thiết bị phục vụ công tác CNCH	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
18	Phương pháp, biện pháp, kỹ thuật, chiến thuật cứu nạn, cứu hộ đối với các tình huống	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
19	Một số phương pháp sơ cấp cứu ban đầu cho người bị nạn	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
20	Một số động tác sử dụng dây cứu người trong đám cháy	1 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm
21	Thực hành các phương tiện phục vụ công tác CNCH hiện có của cơ sở	2 giờ	Đội CS PCCC&CNCH – CAQ BắcTừLiêm

4. Thời gian huấn luyện nghiệp vụ:

Từ ngày 22 tháng 10 năm 2022 đến ngày 23 tháng 10 năm 2022.

5. Thời gian kiểm tra đánh giá kết quả:

- Ngày tháng năm 2022.
- Địa Điểm: Trường Đại học Mỏ - Địa chất; Địa chỉ: Số 18, phố Viên, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Phương tiện để thực hành:

- 40 bình bột chữa cháy; 40 bình khí chữa cháy
- 60 lít xăng; 01 khay xăng; 01 bình gas, dụng cụ phục vụ thực hành.
- 02 xe cứu hỏa
- 02 lăng, 02 cuộn vòi để tập luyện.
- Dụng cụ, phương tiện cứu hộ ban đầu phục vụ công tác CNCH

Trên đây là chương trình huấn luyện nghiệp vụ CNCH cho lực lượng PCCC&CNCH năm 2022 của cơ sở kính đề nghị Công an quận Bắc Từ Liêm, Công an Thành phố Hà Nội tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH cho học viên đạt kết quả theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HCTH, Hồ sơ PCCC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS. TS Triệu Hùng Trường

CÔNG AN TP HÀ NỘI
CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Số: 54 /QĐ-CABTL-PCCC&CNCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Từ Liêm, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Luật đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 149/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết thi thành một số điều của Nghị định 136/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2017/NĐ-CP;

Căn cứ đề xuất của Đội Cảnh sát PCCC&CNCH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho 105 học viên (có danh sách kèm theo) thuộc Trường Đại học mỏ địa chất, địa chỉ:Số 18, Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã được huấn luyện nghiệp vụ PCCC: từ ngày 22/10/2022 đến ngày 23/10/2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Người đứng đầu cơ quan và các cá nhân có tên ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Điều 1;
- Lưu: VT, Đội PCCC&CNCH.

KT. TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Thượng tá Đỗ Anh Quyến

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ PCCC, CNCH
(Kèm theo QĐ số: 54 /QĐ-CABTL-PCCC&CNCH ngày 26 tháng 12 năm 2022)

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm Sinh	CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi làm việc	Nội dung huấn luyện
1	Triệu Hùng Trường	Nam	1976	012161922	10/08/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
2	Trần Anh Dũng	Nam	1978	013505684	17/2/0/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
3	Phạm Đức Thiên	Nam	1975	031075019171	10/07/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
4	Hoàng Anh Dũng	Nam	1975	012393241	13/10/2020	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
5	Vũ Duy Tấn	Nam	1976	011826914	28/03/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
6	Nguyễn Thanh Tuấn	Nam	1986	012630615	13/11/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
7	Phạm Thị Thu Thủy	Nữ	1980	019180000027	12/11/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
8	Bùi Mạnh Tùng	Nam	1981	145024859	03/06/2018	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
9	Nguyễn Gia Khuê	Nam	1975	019075000228	27/12/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
10	Nguyễn Hồng Trường	Nam	1974	141761263	26/10/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
11	Lê Đức Vinh	Nam	1972	012720468	05/08/2014	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
12	Bùi Hoàng Bắc	Nam	1977	019077002531	03/06/2022	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
13	Nguyễn Thạc Khánh	Nam	1972	001072007762	22/11/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
14	Phạm Văn Tuấn	Nam	1975	031075000007	14/04/2022	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
15	Phạm Tuấn Cường	Nam	1980	030080020286	22/12/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
16	Phạm Quốc Đảm	Nam	1968	113409879	03/02/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
17	Phạm Văn Luận	Nam	1976	012161868	03/06/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
18	Lê Quang Duyến	Nam	1980	171699333	09/05/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
19	Ngô Xuân Thành	Nam	1976	040076000045	15/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
20	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	1979	001079026658	19/08/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
21	Ngô Thanh Tuấn	Nam	1980	052080000378	21/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC

22	Bùi Ngọc Quý	Nam	1980	001080038573	10/07/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
23	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	1977	162174949	24/02/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
24	Nguyễn Quốc Phi	Nam	1979	013256984	28/01/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
25	Phạm Đức Thọ	Nam	1983	111795786	03/07/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
26	Đào Anh Tuấn	Nam	1976	011738663	06/12/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
27	Nguyễn Duy Huy	Nam	1979	034079029742	10/05/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
28	Hoàng Văn Sinh	Nam	1974	012161729	05/09/2018	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
29	Nguyễn Thế Tĩnh	Nam	1978	030078007918	27/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
30	Tạ Văn Minh	Nam	1981	121431513	07/03/2020	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
31	Ninh Ngọc Cương	Nam	1983	012531279	07/06/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
32	Nguyễn Đình Cường	Nam	1986	012813714	18/08/2018	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
33	Nguyễn Thế	Nam	1983	012406001	25/05/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
34	Trần Thiện Căn	Nam	1976	026076005970	25/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
35	Phạm Trường Sơn	Nam	1974	012076279	24/10/2017	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
36	Lê Hoài Nam	Nam	1973	111336792	04/06/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
37	Trần Văn Huyên	Nam	1973	013124359	15/05/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
38	Phạm Văn Khương	Nam	1974	034074000064	14/05/2014	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
39	Chu Thế Mạnh	Nam	1986	012531608	16/07/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
40	Lê Đức Minh	Nam	1971	011728449	11/07/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
41	Hàn Văn Tưởng	Nam	1986	013271686	12/03/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
42	Nguyễn Đức Năng	Nam	1964	011826634	14/07/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
43	Bùi Huy Văn	Nam	1970	013112974	12/05/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
44	Hà Ngọc Trường	Nam	1973	012927510	20/10/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
45	Lưu Hữu Phước	Nam	1976	111226769	14/05/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
46	Nguyễn Quang Hải	Nam	1972	011546902	16/11/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
47	Lý Hồng Khanh	Nam	1971	090602476	24/03/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC

48	Dương Thành Quảng	Nam	1975	012843855	12/11/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
49	Nguyễn Đức Toàn	Nam	1977	011914813	05/04/2016	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
50	Phạm Đức Nghiệp	Nam	1984	012335529	30/05/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
51	Lại Kim Cương	Nam	1984	001084021030	29/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
52	Đào Duy Nam	Nam	1990	012680809	06/04/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
53	Phạm Ngọc Hà	Nam	1982	1082000950	16/08/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
54	Hà Ngọc Kiên	Nam	1970	027070002254	06/07/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
55	Ngô Thái Vinh	Nam	1978	019078017687	14/12/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
56	Trịnh Thế Lực	Nam	1988	163051393	15/03/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
57	Trịnh Trọng An	Nam	1986	038086009748	05/03/2018	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
58	Lại Thiên Nguyên	Nam	1976	011738671	01/12/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
59	Đỗ Khắc Điệp	Nam	1979	011966564	06/09/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
60	Phan Thanh Chương	Nam	1972	011673430	20/12/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
61	Nguyễn Xuân Thuận	Nam	1973	151036181	01/05/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
62	Đinh Hữu Khánh	Nam	1970	013075601	17/04/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
63	Phạm Thị Phương Chi	Nữ	1980	019180000384	23/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
64	Cao Thu Hoài	Nữ	1981	042181000530	01/04/2022	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
65	Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	1973	001173000098	28/12/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
66	Mai Ngọc Liên	Nữ	1980	013467770	27/08/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
67	Nguyễn Thị Thu Thụy	Nữ	1979	090768241	12/12/2015	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
68	Đặng Ngọc Cương	Nam	1986	036086000068	14/11/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
69	Nguyễn Hữu Độ	Nam	1986	111720829	12/08/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
70	Phạm Công Tú	Nam	1972	151064491	22/07/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
71	Nguyễn Hoàng	Nam	1988	022088000042	25/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
72	Nguyễn Hồng Cường	Nam	1985	022088000043	27/05/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
73	Nguyễn Nam Hòa	Nam	1983	186186541	04/04/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC

74	Trần Văn Được	Nam	1983	145056740	12/03/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
75	Trần Ngọc Tuân	Nam	1990	145056857	18/03/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
76	Vũ Hồng Dương	Nam	1989	012779324	18/03/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
77	Nguyễn Duy Mười	Nam	1984	145056987	20/03/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
78	Nhữ Việt Hà	Nam	1978	164039386	12/03/2016	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
79	Trần Vũ Long	Nam	1983	001083000	01/08/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
80	Phùng Hữu Hải	Nam	1981	013431286	20/05/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
81	Hà Thành Như	Nam	1979	013479528	29/08/2016	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
82	Đỗ Việt Anh	Nam	1979	012040446	17/05/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
83	Nguyễn Viết Hùng	Nam	1982	038082005358	22/11/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
84	Đào Hiếu	Nam	1982	038082005359	22/11/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
85	Nguyễn Trường Giang	Nam	1978	011895106	14/06/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
86	Nguyễn Tiến Sỹ	Nam	1989	123368673	13/06/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
87	Thái Hải Âu	Nam	1980	012075652	24/06/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
88	Nguyễn Danh Đức	Nam	1988	030088013210	19/02/2022	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
89	Phạm Ngọc Quang	Nam	1988	012503696	03/04/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
90	Phạm Văn Chung	Nam	1980	013521509	29/07/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
91	Phí Mạnh Phong	Nam	1978	111366856	22/12/2015	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
92	Ngô Văn Hưởng	Nam	1981	035081016510	18/08/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
93	Nguyễn Tuấn Vương	Nam	1981	145049163	30/06/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
94	Đỗ Cao Cường	Nam	1981	012201131	19/03/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
95	Nguyễn Văn Dũng	Nam	1978	013449897	11/08/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
96	Nguyễn Quang Minh	Nam	1974	130330807	07/12/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
97	Bùi Anh Thắng	Nam	1989	151722010	19/03/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
98	Đặng Văn Kiên	Nam	1980	151765302	20/05/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
99	Phạm Ngọc Tuấn	Nam	1987	162962821	03/01/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC

100	Nguyễn Tiến Hưng	Nam	1980	001080027219	13/01/2022	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
101	Lê Đình Chiều	Nam	1986	033086002938	22/11/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
102	Phạm Kiên Trung	Nam	1988	145258929	11/09/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
103	Nguyễn Thế Bình	Nam	1984	240801680	03/04/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
104	Đặng Văn Nam	Nam	1985	012460355	19/06/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC
105	Nguyễn Hoàng Long	Nam	1984	012518027	15/07/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Từ Liêm, ngày 26 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ PCCC

Tên cơ sở: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Địa chỉ: Số 18, Phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Tổng số học viên: 105 học viên.

Đơn vị tổ chức huấn luyện: Công an quận Bắc Từ Liêm.

Thời gian tổ chức huấn luyện: Từ ngày 22/10/2022 đến ngày 23/10/2022

Địa điểm huấn luyện: Trường Đại học Mỏ - Địa chất; Số 18, Phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Thời gian tổ chức kiểm tra: 23/12/2022.

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm Sinh	CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi làm việc	Nội dung huấn luyện	Kết quả huấn luyện
1	Triệu Hùng Trường	Nam	1976	012161922	10/08/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
2	Trần Anh Dũng	Nam	1978	013505684	17/2/0/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
3	Phạm Đức Thiên	Nam	1975	031075019171	10/07/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
4	Hoàng Anh Dũng	Nam	1975	012393241	13/10/2020	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
5	Vũ Duy Tấn	Nam	1976	011826914	28/03/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
6	Nguyễn Thanh Tuấn	Nam	1986	012630615	13/11/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
7	Phạm Thị Thu Thủy	Nữ	1980	019180000027	12/11/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
8	Bùi Mạnh Tùng	Nam	1981	145024859	03/06/2018	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
9	Nguyễn Gia Khuê	Nam	1975	019075000228	27/12/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
10	Nguyễn Hồng Trường	Nam	1974	141761263	26/10/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
11	Lê Đức Vinh	Nam	1972	012720468	05/08/2014	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt

12	Bùi Hoàng Bắc	Nam	1977	019077002531	03/06/2022	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
13	Nguyễn Thạc Khánh	Nam	1972	001072007762	22/11/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
14	Phạm Văn Tuấn	Nam	1975	031075000007	14/04/2022	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
15	Phạm Tuấn Cường	Nam	1980	030080020286	22/12/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
16	Phạm Quốc Đảm	Nam	1968	113409879	03/02/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
17	Phạm Văn Luận	Nam	1976	012161868	03/06/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
18	Lê Quang Duyến	Nam	1980	171699333	09/05/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
19	Ngô Xuân Thành	Nam	1976	040076000045	15/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
20	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	1979	001079026658	19/08/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
21	Ngô Thanh Tuấn	Nam	1980	052080000378	21/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
22	Bùi Ngọc Quý	Nam	1980	001080038573	10/07/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
23	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	1977	162174949	24/02/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
24	Nguyễn Quốc Phi	Nam	1979	013256984	28/01/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
25	Phạm Đức Thọ	Nam	1983	111795786	03/07/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
26	Đào Anh Tuấn	Nam	1976	011738663	06/12/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
27	Nguyễn Duy Huy	Nam	1979	034079029742	10/05/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
28	Hoàng Văn Sinh	Nam	1974	012161729	05/09/2018	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
29	Nguyễn Thế Tĩnh	Nam	1978	030078007918	27/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
30	Tạ Văn Minh	Nam	1981	121431513	07/03/2020	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
31	Ninh Ngọc Cương	Nam	1983	012531279	07/06/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
32	Nguyễn Đình Cường	Nam	1986	012813714	18/08/2018	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
33	Nguyễn Thế	Nam	1983	012406001	25/05/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
34	Trần Thiện Căn	Nam	1976	026076005970	25/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
35	Phạm Trường Sơn	Nam	1974	012076279	24/10/2017	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
36	Lê Hoài Nam	Nam	1973	111336792	04/06/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
37	Trần Văn Huyên	Nam	1973	013124359	15/05/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt

38	Phạm Văn Khương	Nam	1974	034074000064	14/05/2014	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
39	Chu Thế Mạnh	Nam	1986	012531608	16/07/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
40	Lê Đức Minh	Nam	1971	011728449	11/07/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
41	Hàn Văn Tưởng	Nam	1986	013271686	12/03/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
42	Nguyễn Đức Năng	Nam	1964	011826634	14/07/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
43	Bùi Huy Văn	Nam	1970	013112974	12/05/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
44	Hà Ngọc Trường	Nam	1973	012927510	20/10/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
45	Lưu Hữu Phước	Nam	1976	111226769	14/05/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
46	Nguyễn Quang Hải	Nam	1972	011546902	16/11/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
47	Lý Hồng Khanh	Nam	1971	090602476	24/03/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
48	Dương Thành Quảng	Nam	1975	012843855	12/11/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
49	Nguyễn Đức Toàn	Nam	1977	011914813	05/04/2016	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
50	Phạm Đức Nghiệp	Nam	1984	012335529	30/05/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
51	Lại Kim Cương	Nam	1984	001084021030	29/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
52	Đào Duy Nam	Nam	1990	012680809	06/04/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
53	Phạm Ngọc Hà	Nam	1982	1082000950	16/08/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
54	Hà Ngọc Kiên	Nam	1970	027070002254	06/07/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
55	Ngô Thái Vinh	Nam	1978	019078017687	14/12/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
56	Trịnh Thế Lực	Nam	1988	163051393	15/03/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
57	Trịnh Trọng An	Nam	1986	038086009748	05/03/2018	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
58	Lại Thiên Nguyên	Nam	1976	011738671	01/12/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
59	Đỗ Khắc Điệp	Nam	1979	011966564	06/09/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
60	Phan Thanh Chương	Nam	1972	011673430	20/12/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
61	Nguyễn Xuân Thuận	Nam	1973	151036181	01/05/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
62	Đinh Hữu Khánh	Nam	1970	013075601	17/04/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
63	Phạm Thị Phương Chi	Nữ	1980	019180000384	23/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
64	Cao Thu Hoài	Nữ	1981	042181000530	01/04/2022	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
65	Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	1973	001173000098	28/12/2012	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt

66	Mai Ngọc Liên	Nữ	1980	013467770	27/08/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
67	Nguyễn Thị Thu Thụy	Nữ	1979	090768241	12/12/2015	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
68	Đặng Ngọc Cương	Nam	1986	036086000068	14/11/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
69	Nguyễn Hữu Độ	Nam	1986	111720829	12/08/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
70	Phạm Công Tú	Nam	1972	151064491	22/07/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
71	Nguyễn Hoàng	Nam	1988	022088000042	25/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
72	Nguyễn Hồng Cường	Nam	1985	022088000043	27/05/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
73	Nguyễn Nam Hòa	Nam	1983	186186541	04/04/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
74	Trần Văn Được	Nam	1983	145056740	12/03/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
75	Trần Ngọc Tuân	Nam	1990	145056857	18/03/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
76	Vũ Hồng Dương	Nam	1989	012779324	18/03/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
77	Nguyễn Duy Mười	Nam	1984	145056987	20/03/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
78	Nhữ Việt Hà	Nam	1978	164039386	12/03/2016	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
79	Trần Vũ Long	Nam	1983	001083000	01/08/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
80	Phùng Hữu Hải	Nam	1981	013431286	20/05/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
81	Hà Thành Như	Nam	1979	013479528	29/08/2016	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
82	Đỗ Việt Anh	Nam	1979	012040446	17/05/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
83	Nguyễn Viết Hùng	Nam	1982	038082005358	22/11/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
84	Đào Hiếu	Nam	1982	038082005359	22/11/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
85	Nguyễn Trường Giang	Nam	1978	011895106	14/06/2010	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
86	Nguyễn Tiến Sỹ	Nam	1989	123368673	13/06/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
87	Thái Hải Âu	Nam	1980	012075652	24/06/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
88	Nguyễn Danh Đức	Nam	1988	030088013210	19/02/2022	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
89	Phạm Ngọc Quang	Nam	1988	012503696	03/04/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
90	Phạm Văn Chung	Nam	1980	013521509	29/07/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
91	Phí Mạnh Phong	Nam	1978	111366856	22/12/2015	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
92	Ngô Văn Hưởng	Nam	1981	035081016510	18/08/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
93	Nguyễn Tuấn Vương	Nam	1981	145049163	30/06/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt

94	Đỗ Cao Cường	Nam	1981	012201131	19/03/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
95	Nguyễn Văn Dũng	Nam	1978	013449897	11/08/2011	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
96	Nguyễn Quang Minh	Nam	1974	130330807	07/12/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
97	Bùi Anh Thắng	Nam	1989	151722010	19/03/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
98	Đặng Văn Kiên	Nam	1980	151765302	20/05/2007	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
99	Phạm Ngọc Tuấn	Nam	1987	162962821	03/01/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
100	Nguyễn Tiến Hưng	Nam	1980	001080027219	13/01/2022	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
101	Lê Đình Chiều	Nam	1986	033086002938	22/11/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
102	Phạm Kiên Trung	Nam	1988	145258929	11/09/2009	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
103	Nguyễn Thế Bình	Nam	1984	240801680	03/04/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
104	Đặng Văn Nam	Nam	1985	012460355	19/06/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt
105	Nguyễn Hoàng Long	Nam	1984	012518027	15/07/2008	Đại học Mỏ - Địa chất	PCCC	Đạt

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Triệu Hùng Trường

CÁN BỘ KIỂM TRA

Đại úy Nguyễn Anh Túc

KT. TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thượng tá Đỗ Anh Quyến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 225 /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và an ninh trật tự trong dịp nghỉ Lễ Giỗ tổ Hùng Vương, 30.4, 01.5 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Để đảm bảo an toàn PCCC và ANTT trong dịp nghỉ Lễ Giỗ tổ Hùng Vương 10.3 ÂL, ngày Chiến thắng 30.4 và ngày Quốc tế lao động 01.5, Nhà trường yêu cầu các đơn vị nâng cao cảnh giác bảo vệ tài sản và thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) theo Quyết định số 1090/QĐ-MĐC, ngày 02/04/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất, đặc biệt chú ý các nội dung sau:

1. Nhiệm vụ chung của các đơn vị trong Trường

1.1. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm tuyên truyền cho cán bộ, viên chức trong đơn vị nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy, quy định về PCCC; kiểm tra và tổ chức thực hiện các yêu cầu về công tác PCCC ở đơn vị mình quản lý;

1.2. Trước khi nghỉ Lễ phải kiểm tra và tắt toàn bộ thiết bị điện của đơn vị mình;

1.3. Không được nấu nướng, thắp hương, thắp nến, hóa vàng mã trong khu vực làm việc; không để các chất dễ cháy gần các ổ điện và các thiết bị tiêu thụ điện;

1.4. Kiểm tra các phương tiện chữa cháy đã được trang bị, khi bị hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng phải báo cáo Nhà trường để kịp thời thay thế;

1.5. Các bình chữa cháy xách tay phải để đúng nơi quy định (để nơi dễ thấy, dễ lấy), tuyệt đối không được làm mất tác dụng hoặc mang đi sử dụng vào việc khác;

1.6. Không để các vật dụng hư hỏng, không sử dụng ở hành lang và cầu thang thoát hiểm nhà C12 tầng.

1.7. Kiểm tra và khóa cửa phòng làm việc cẩn thận trước khi nghỉ Lễ.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Phối hợp với Đội PCCC cơ sở tăng cường tuần tra, kiểm tra công tác PCCC của Khu nhà C12 tầng, giảng đường, phòng thí nghiệm khu A;
- Chủ động xử lý trong thẩm quyền cho phép và báo cáo Ban Chỉ huy PCCC&CNCH Trường.
- Tổ bảo vệ tăng cường tuần tra, canh gác bảo vệ tài sản của Nhà trường. Không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực khuôn viên Trường trong thời gian nghỉ Lễ.

2.2. Phòng Cơ sở vật chất

- Phối hợp thường xuyên với Tổ bảo vệ, Đội PCCC cơ sở kiểm tra các phương tiện, hệ thống PCCC;
- Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống báo cháy tự động của các tòa nhà và phải bảo đảm hệ thống hoạt động tốt 24/24;

- Kịp thời mua bổ sung các thiết bị, phương tiện PCCC đã hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng (tiêu lệnh, bình bột, bình khí chữa cháy, nội quy, biển cấm lửa, lăng vòi chữa cháy,…) khi có yêu cầu;

- Các máy bơm chữa cháy vách tường nhà C12 tầng phải có đường điện riêng, thường xuyên được bảo dưỡng và cho vận hành thử; kiểm tra các đầu van, vòi nhằm đảm bảo hệ thống bơm nước chữa cháy vách tường của các tòa nhà hoạt động tốt trong mọi tình huống;

- Đảm bảo hệ thống đèn báo lối thoát hiểm luôn hoạt động, lắp đặt đèn chiếu sáng trong cầu thang thoát hiểm nhà C12 tầng để khi có sự cố xảy ra đèn trong cầu thang luôn sáng;

2.3. Trung tâm Thông tin-Thư viện

- Kiểm tra kỹ càng công tác PCCC trước khi nghỉ Lễ;

- Sắp xếp các giá sách hợp lý có lối vào ra, không để sách ngay dưới các thiết bị sử dụng điện (điều hòa, quạt thông gió…);

- Không đun nấu, ăn uống, thắp hương trong kho sách; các bình bột chữa cháy được trang bị phải bố trí đều trong khu vực kho và phải thường xuyên được bảo quản tốt;

- Phòng máy chủ phải lắp đặt ngay hệ thống chữa cháy tự động.

2.4. Trung tâm dịch vụ

- Tổ chức kiểm tra công tác PCCC ở tất cả các phòng ở trong tất cả các khu KTX khi sinh viên nghỉ Lễ;

- Đảm bảo trực và tuần tra 24/24 để phát hiện sớm nguy cơ cháy nổ trong khu vực KTX;

- Kiểm tra các phương tiện chữa cháy đã được trang bị, khi bị hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng phải báo cáo Nhà trường để kịp thời thay thế;

- Bố trí các bình chữa cháy ở những nơi dễ thấy, dễ lấy và thường xuyên được lau chùi bảo dưỡng;

- Bảo quản tốt hệ thống báo cháy tự động của các tòa nhà đã được trang bị;

- Làm việc với Nhà ăn khu A để đảm bảo công tác PCCC theo Quy định.

Nhà trường yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác PCCC và đảm bảo ANTT, nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối về PCCC và tài sản của Nhà trường trong thời gian nghỉ Lễ. Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Nhà trường và pháp luật về những hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC và các vụ cháy nổ tại khu vực làm việc của đơn vị./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS. TS Triệu Hùng Trường

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (để phối hợp chỉ đạo);
- Như kính gửi (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu HCTH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 512 /KH-MĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC TẬP HUẤN, DIỄN TẬP PHƯƠNG ÁN PCCC VÀ CNCH NĂM 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Trang bị cho lực lượng PCCC&CNCH, CBVC và sinh viên tại cơ sở những kiến thức cơ bản về PCCC và CNCH, chủ động phòng ngừa, nắm bắt cách sử dụng các phương tiện PCCC tại chỗ một cách thành thạo, quy trình tổ chức cứu chữa và tổ chức thoát nạn khi có cháy xảy ra, nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra.

- Qua diễn tập giúp cho lực lượng PCCC cơ sở thực hành một cách thuần thục phương án PCCC tại cơ sở, nâng cao khả năng sử dụng thành thạo những trang thiết bị tại chỗ, phối kết hợp được với lực lượng PCCC trong khu vực.

2. Yêu cầu:

- Lực lượng PCCC&CNCH cơ sở phải chấp hành nghiêm túc các quy định về PCCC và CNCH, thực hiện cứu chữa và thoát nạn theo nội dung kế hoạch đề ra.

- Đội viên đội PCCC cơ sở, CBVC và sinh viên được huy động tham gia buổi diễn tập phải chấp hành nghiêm túc, đúng quy định, thời gian....

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Thời gian: Từ 8h00 -17h00, ngày 23 - 24/9/2023.

2. Đối tượng tham gia:

- Đại diện Lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
- Ban chỉ huy, Đội PCCC cơ sở và CBVC;
- Đội thanh niên xung kích;
- Mỗi phòng KTX của Nhà trường cử một sinh viên đại diện tham gia.

III. TRIỂN KHAI DIỄN TẬP PHƯƠNG ÁN

1. Giả định tình huống cháy:

- Tình huống cháy giả định: tình huống cháy phức tạp nhất tại phương án chữa cháy theo mẫu PC11, phương án CNCH mẫu số 04 (phương án chữa cháy và CNCH của cơ sở).

- Nguyên nhân phát sinh cháy: do sự cố điện gây cháy.

- Thời điểm xảy ra cháy: cơ sở đang hoạt động.

2. Triển khai công tác cứu chữa:

- Ngừng ngay các hoạt động tại cơ sở;

- Tổ chức di chuyển tài sản; tiến hành di chuyển máy móc, thiết bị, hàng hóa… bị cháy ra xa đến khu vực an toàn;

- Tiến hành cắt điện nơi xảy ra cháy và các khu vực lân cận để phòng cháy lan;

- Cử người gọi điện báo cháy cho lực lượng cảnh sát PCCC số **114**;

- Gọi điện báo cho lãnh đạo đơn vị biết để chỉ đạo (trường hợp không có mặt); báo cho lực lượng công an phường, công an quận biết để phối hợp;

- Triển khai thoát nạn;

- Tổ chức cứu người và sơ cấp cứu người bị nạn (trường hợp có người bị thương trong quá trình tổ chức các hoạt động cứu chữa);

- Tổ chức chữa cháy: Sử dụng các trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH hiện có tại cơ sở để tổ chức cứu chữa và dập tắt đám cháy.

IV. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Lên Kế hoạch và liên hệ công an thành phố Hà Nội, công an quận Bắc Từ Liêm để phối hợp tổ chức tốt buổi diễn tập;

- Lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện buổi diễn tập;

- Tự tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm buổi diễn tập.

2. Phòng Cơ sở vật chất

- Chuẩn bị HT300 phục vụ buổi tập huấn;

- Đảm bảo hệ thống máy bơm nước nhà C12 tầng hoạt động tốt để phục vụ buổi diễn tập PCCC.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Bố trí kinh phí theo dự toán được phê duyệt để tổ chức thực hiện buổi diễn tập và hướng dẫn thanh toán theo quy định.

4. Phòng Quan hệ công chúng và doanh nghiệp

Truyền thông đưa tin trước và sau buổi diễn tập.

5. Các đơn vị trong toàn trường

Thông báo, đôn đốc cán bộ, sinh viên của đơn vị có trong thành phần tham dự buổi diễn tập đầy đủ, đúng giờ.

Trên đây là kế hoạch tổ chức tập huấn, diễn tập phương án chữa cháy và CNCH năm 2023 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, yêu cầu lực lượng PCCC&CNCH cơ sở, các đơn vị và cá nhân liên quan tổ chức, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- ĐU, HĐT (để bc);
- BGH (để Ph/h chỉ đạo);
- Như trên (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu HCTH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS. TS Triệu Hùng Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 512 /KH-MĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC TẬP HUẤN, DIỄN TẬP PHƯƠNG ÁN PCCC VÀ CNCH NĂM 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Trang bị cho lực lượng PCCC&CNCH, CBVC và sinh viên tại cơ sở những kiến thức cơ bản về PCCC và CNCH, chủ động phòng ngừa, nắm bắt cách sử dụng các phương tiện PCCC tại chỗ một cách thành thạo, quy trình tổ chức cứu chữa và tổ chức thoát nạn khi có cháy xảy ra, nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra.

- Qua diễn tập giúp cho lực lượng PCCC cơ sở thực hành một cách thuần thục phương án PCCC tại cơ sở, nâng cao khả năng sử dụng thành thạo những trang thiết bị tại chỗ, phối kết hợp được với lực lượng PCCC trong khu vực.

2. Yêu cầu:

- Lực lượng PCCC&CNCH cơ sở phải chấp hành nghiêm túc các quy định về PCCC và CNCH, thực hiện cứu chữa và thoát nạn theo nội dung kế hoạch đề ra.

- Đội viên đội PCCC cơ sở, CBVC và sinh viên được huy động tham gia buổi diễn tập phải chấp hành nghiêm túc, đúng quy định, thời gian....

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Thời gian: Từ 8h00 -17h00, ngày 23 - 24/9/2023.

2. Đối tượng tham gia:

- Đại diện Lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
- Ban chỉ huy, Đội PCCC cơ sở và CBVC;
- Đội thanh niên xung kích;
- Mỗi phòng KTX của Nhà trường cử một sinh viên đại diện tham gia.

III. TRIỂN KHAI DIỄN TẬP PHƯƠNG ÁN

1. Giả định tình huống cháy:

- Tình huống cháy giả định: tình huống cháy phức tạp nhất tại phương án chữa cháy theo mẫu PC11, phương án CNCH mẫu số 04 (phương án chữa cháy và CNCH của cơ sở).

- Nguyên nhân phát sinh cháy: do sự cố điện gây cháy.

- Thời điểm xảy ra cháy: cơ sở đang hoạt động.

2. Triển khai công tác cứu chữa:

- Ngừng ngay các hoạt động tại cơ sở;

- Tổ chức di chuyển tài sản; tiến hành di chuyển máy móc, thiết bị, hàng hóa… bị cháy ra xa đến khu vực an toàn;

- Tiến hành cắt điện nơi xảy ra cháy và các khu vực lân cận để phòng cháy lan;

- Cử người gọi điện báo cháy cho lực lượng cảnh sát PCCC số **114**;

- Gọi điện báo cho lãnh đạo đơn vị biết để chỉ đạo (trường hợp không có mặt); báo cho lực lượng công an phường, công an quận biết để phối hợp;

- Triển khai thoát nạn;

- Tổ chức cứu người và sơ cấp cứu người bị nạn (trường hợp có người bị thương trong quá trình tổ chức các hoạt động cứu chữa);

- Tổ chức chữa cháy: Sử dụng các trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH hiện có tại cơ sở để tổ chức cứu chữa và dập tắt đám cháy.

IV. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Lên Kế hoạch và liên hệ công an thành phố Hà Nội, công an quận Bắc Từ Liêm để phối hợp tổ chức tốt buổi diễn tập;

- Lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện buổi diễn tập;

- Tự tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm buổi diễn tập.

2. Phòng Cơ sở vật chất

- Chuẩn bị HT300 phục vụ buổi tập huấn;

- Đảm bảo hệ thống máy bơm nước nhà C12 tầng hoạt động tốt để phục vụ buổi diễn tập PCCC.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Bố trí kinh phí theo dự toán được phê duyệt để tổ chức thực hiện buổi diễn tập và hướng dẫn thanh toán theo quy định.

4. Phòng Quan hệ công chúng và doanh nghiệp

Truyền thông đưa tin trước và sau buổi diễn tập.

5. Các đơn vị trong toàn trường

Thông báo, đôn đốc cán bộ, sinh viên của đơn vị có trong thành phần tham dự buổi diễn tập đầy đủ, đúng giờ.

Trên đây là kế hoạch tổ chức tập huấn, diễn tập phương án chữa cháy và CNCH năm 2023 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, yêu cầu lực lượng PCCC&CNCH cơ sở, các đơn vị và cá nhân liên quan tổ chức, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- ĐU, HĐT (để bc);
- BGH (để Ph/h chỉ đạo);
- Như trên (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu HCTH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS. TS Triệu Hùng Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 1209 /QĐ-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Lệnh số 52/L-BCH ngày 10/9/2024 của Ban chỉ huy PCTT và TKCN thành phố Hà Nội lệnh Báo động lũ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, gồm các thành viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ chỉ đạo việc phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban Chỉ đạo do Trưởng ban Chỉ đạo phân công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phó Hiệu trưởng (để p/hợp chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB (01).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

(Kèm theo Quyết định số 1209/QĐ-MĐC ngày 10 tháng 9 năm 2024)

1. PGS.TS Triệu Hùng Trường, Phó Hiệu trưởng	- Trưởng ban;
2. ThS Trần Anh Dũng, Phó Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp	- Phó Trưởng ban;
3. DS Nguyễn Thanh Huyền, Phụ trách Trạm Y tế	- UV thường trực;
4. TS Lê Xuân Thành, Trưởng phòng CTCT - Sinh viên	- UV thường trực;
5. TS Phạm Đức Thiên, Trưởng phòng Cơ sở vật chất	- UV thường trực;
6. ThS Nguyễn Thanh Tuấn, Bí Thư Đoàn thanh niên Trường	- UV thường trực;
7. TS Lê Đức Vinh, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ	- UV thường trực;
8. PGS.TS Đỗ Ngọc Anh, Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ	- Ủy viên;
9. PGS.TS Bùi Hoàng Bắc, Giám đốc Trung tâm PTTNCNC	- Ủy viên;
10. TS Hoàng Anh Dũng, Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể	- Ủy viên;
11. PGS.TS Nguyễn Việt Hà, Chủ tịch Công đoàn Trường	- Ủy viên;
12 .PGS.TS Lê Văn Hưng, Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện	- Ủy viên;
13. TS Diêm Công Hoàng, Giám đốc Trung tâm NN - Tin học HUMG	- Ủy viên;
14. PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh, Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ	- Ủy viên;
15. PGS.TS Lương Quang Khang, Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học	- Ủy viên;
16. PGS.TS Nguyễn Đức Khoát, Trưởng phòng Đào tạo Đại học	- Ủy viên;
17. ThS Nguyễn Gia Khuê, Phó GĐ phụ trách Ban Quản lý các dự án	- Ủy viên;
18. PGS.TS Nguyễn Thị Hoài Nga, Trưởng phòng HTQT	- Ủy viên;
19. PGS.TS Bùi Trường Sơn, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp	- Ủy viên;
20. TS Công Ngọc Thắng, Phó Chánh VP phụ trách VP CTTT	- Ủy viên;
21. ThS Phạm Thị Thu Thủy, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính	- Ủy viên;
22. TS Phạm Văn Tuấn, Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục	- Ủy viên;
23. PGS.TS Nguyễn Viết Nghĩa, Phó TP phụ trách phòng Xuất bản	- Ủy viên;
24-35. Trưởng các khoa	- Ủy viên.

Danh sách này có 35 người./.

CÔNG AN TP HÀ NỘI
CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Số: 17 /CNHL-CABTL-PCCC&CNCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Từ Liêm, ngày 28 tháng 11 năm 2024

Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy/Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ kết quả tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả và xét đề nghị của Đội Cảnh sát PCCC&CNCH.

TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
CHỨNG NHẬN:

100 cá nhân đã được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy tại Trường Đại học mỏ Địa chất tổ chức *(có danh sách kèm theo).*

Thời gian tập huấn từ ngày 25/11/2024 đến ngày 26/11/2024.

Nơi nhận:
- Đ/c Trưởng Công an quận;
- Trường Đại học Mỏ- Địa chất;
- Lưu: VT,PCCC&CNCH.

KT. TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Thượng tá Đỗ Anh Quyến

DANH SÁCH

Cá nhân được cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy

(Kèm theo Chứng nhận số: /CNHL-CABTL-PCCC&CNCH

Ngày tháng 11 năm 2024)

TT	Họ và tên	Năm Sinh	CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi làm việc/ thường Trú
1.	Triệu Hùng Trường	1976	026076006498	3/6/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
2.	Trần Anh Dũng	1978	036078011311	10/5/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
3.	Phạm Đức Thiên	1975	031075019171	10/7/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
4.	Hoàng Anh Dũng	1975	030075000357	14/8/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
5.	Nguyễn Thanh Tuấn	1986	001086026451	10/7/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
6.	Phạm Thị Thu Thủy	1980	019180000027	19/4/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
7.	Bùi Mạnh Tùng	1981	033081018985	11/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
8.	Nguyễn Gia Khuê	1975	019075000228	27/12/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
9.	Nguyễn Hồng Trường	1974	030074000044	10/07/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
10.	Lê Đức Vinh	1972	042072000323	4/12/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
11.	Bùi Hoàng Bắc	1977	019077002531	03/06/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
12.	Nguyễn Thạc Khánh	1972	001072007762	21/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
13.	Phạm Văn Tuấn	1975	031075000007	14/04/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
14.	Phạm Tuấn Cường	1980	030080020286	22/12/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
15.	Phạm Quốc Đảm	1968	033068013864	10/7/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
16.	Phạm Văn Luận	1976	036076007638	10/7/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
17.	Lê Quang Duyến	1980	038080014848	01/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
18.	Nguyễn Thị Nụ	1977	024177000606	17/08/2022	ĐH Mỏ - Địa chất

19.	Nguyễn Mạnh Hùng	1979	001079026658	19/8/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
20.	Ngô Thanh Tuấn	1980	052080000378	24/7/2024	ĐH Mỏ - Địa chất
21.	Dương Thành Trung	1978	037078006384	21/06/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
22.	Nguyễn Thị Thu Hương	1977	040177008131	10/5/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
23.	Nguyễn Quốc Phi	1979	025079004265	23/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
24.	Phạm Đức Thọ	1983	001083051318	24/07/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
25.	Nguyễn Duy Huy	1979	034079029742	10/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
26.	Hoàng Văn Sinh	1974	001074010321	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
27.	Nguyễn Thế Tĩnh	1978	030078007918	27/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
28.	Tạ Văn Minh	1981	024081028614	14/12/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
29.	Ninh Ngọc Cương	1983	001083004376	04/04/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
30.	Nguyễn Đình Cường	1986	001086021525	08/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
31.	Nguyễn Thế	1983	001083003632	05/06/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
32.	Trần Thiện Căn	1976	026076005970	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
33.	Phạm Trường Sơn	1974	011074040858	27/5/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
34.	Lê Hoài Nam	1973	001073036977	09-07-2021	ĐH Mỏ - Địa chất
35.	Trần Văn Huyên	1973	033073001490	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
36.	Phạm Văn Khương	1974	034074000064	02/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
37.	Chu Thế Mạnh	1986	001086007589	7/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
38.	Lê Đức Minh	1971	001071011242	22/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
39.	Nguyễn Đức Năng	1964	001064008968	29/4/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
40.	Bùi Huy Văn	1970	036070022142	22/11/2021	ĐH Mỏ - Địa

					chất
41.	Hà Ngọc Trường	1973	025073018992	10/7/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
42.	Lưu Hữu Phước	1976	001076032777	15/4/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
43.	Nguyễn Quang Hải	1972	036072007554	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
44.	Lý Hồng Khanh	1971	019071001584	01/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
45.	Dương Thành Quảng	1975	033075007301	23/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
46.	Nguyễn Đức Toàn	1977	001077001582	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
47.	Phạm Đức Nghiệp	1984	001084009568	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
48.	Lại Kim Cương	1984	001084021030	26/09/2024	ĐH Mỏ - Địa chất
49.	Đào Duy Nam	1990	001090021380	04/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
50.	Phạm Ngọc Hà	1982	019082002995	27/05/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
51.	Hà Ngọc Kiên	1970	027070002254	15/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
52.	Ngô Thái Vinh	1978	019078017687	14/12/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
53.	Trịnh Thế Lực	1988	036088008314	03/05/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
54.	Trịnh Trọng An	1986	038086009748	05/03/2018	ĐH Mỏ - Địa chất
55.	Lại Thiên Nguyên	1976	019076000128	04/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
56.	Đỗ Khắc Điệp	1979	001079034548	29/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
57.	Phan Thanh Chương	1972	019072000933	08/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
58.	Nguyễn Xuân Thuận	1973	034073011629	20/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
59.	Đinh Hữu Khánh	1970	040070000192	21/01/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
60.	Phạm Thị Phương Chi	1980	019180000384	23/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
61.	Cao Thu Hoài	1981	042181000530	01/04/2022	ĐH Mỏ - Địa chất

62.	Nguyễn Thanh Huyền	1973	001173000098	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
63.	Mai Ngọc Liên	1980	036180004898	04/03/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
64.	Nguyễn Thị Thu Thụy	1979	019179000230	27/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
65.	Đặng Ngọc Cương	1986	036086000068	10/5/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
66.	Phạm Công Tú	1972	034072002898	27/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
67.	Nguyễn Hoàng	1988	022088000042	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
68.	Nguyễn Hồng Cường	1985	022088000043	27/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
69.	Nguyễn Nam Hòa	1983	040083022631	28/06/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
70.	Trần Văn Được	1983	033083003736	7/12/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
71.	Trần Ngọc Tuân	1990	001090052200	10/5/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
72.	Vũ Hồng Dương	1989	001089007135	24/02/1989	ĐH Mỏ - Địa chất
73.	Nguyễn Duy Mười	1984	026084008495	16/07/2024	ĐH Mỏ - Địa chất
74.	Nhữ Việt Hà	1978	035078000432	03/03/1978	ĐH Mỏ - Địa chất
75.	Trần Vũ Long	1983	001083000876	21/08/1983	ĐH Mỏ - Địa chất
76.	Phùng Hữu Hải	1981	034081009864	10/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
77.	Hà Thành Như	1979	035079002007	19/4/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
78.	Đỗ Việt Anh	1979	019079000113	27/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
79.	Nguyễn Viết Hùng	1982	038082005358	22/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
80.	Đào Hiếu	1982	038082005359	22/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
81.	Nguyễn Trường Giang	1978	001078030274	22/4/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
82.	Nguyễn Tiến Sỹ	1989	027089008463	31/12/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
83.	Thái Hải Âu	1980	019080000296	16/11/2021	ĐH Mỏ - Địa

					chất
84.	Nguyễn Danh Đức	1988	030088013210	19/02/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
85.	Phạm Ngọc Quang	1988	001088012535	30/5/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
86.	Phạm Văn Chung	1980	038080017025	29/4/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
87.	Phí Mạnh Phong	1978	001078044484	06/09/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
88.	Ngô Văn Hưởng	1981	035081016510	19/8/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
89.	Nguyễn Tuấn Vương	1981	033081006414	22/8/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
90.	Đỗ Cao Cường	1981	036081000319	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
91.	Nguyễn Văn Dũng	1978	038078001730	08/12/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
92.	Nguyễn Quang Minh	1974	001074004996	24/05/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
93.	Đặng Văn Kiên	1980	035080001275	25/03/1980	ĐH Mỏ - Địa chất
94.	Phạm Ngọc Tuấn	1987	036087004537	24/06/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
95.	Nguyễn Tiến Hưng	1980	001080027219	14/042021	ĐH Mỏ - Địa chất
96.	Lê Đình Chiều	1986	033086002938	22/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
97.	Phạm Kiên Trung	1988	033088004442	15/08/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
98.	Nguyễn Thế Bình	1984	040084030028	11/04/1984	ĐH Mỏ - Địa chất
99.	Đặng Văn Nam	1985	001085043849	10/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
100.	Nguyễn Hoàng Long	1984	001084037504	13/05/2023	ĐH Mỏ - Địa chất

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 1681 /QĐ-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cơ sở của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/06/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-MĐC ngày 02/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về hoạt động phòng cháy, chữa cháy và công tác cứu nạn, cứu hộ tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 1696/QĐ-MĐC ngày 08/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cơ sở của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cơ sở của Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm các thành viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về Phòng cháy chữa cháy, Cứu nạn Cứu hộ và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Ban chỉ đạo Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1696/QĐ-MĐC ngày 08/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc

thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cơ sơ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện)
- Các PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: HCTH, TCCB (09).

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH ĐỘI PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY
VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ CƠ SỞ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
(Kèm theo QĐ số: 1681/QĐ-MĐC ngày 01 tháng 11 năm 2024)

1. Ông Trần Anh Dũng, P. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp	Đội trưởng;
2. Ông Hoàng Văn Sinh, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Đội phó;
3. Ông Nguyễn Thế Tĩnh, Phòng Cơ sở vật chất	Đội phó;
4. Ông Tạ Văn Minh, Phòng Cơ sở vật chất	UV thường trực;
5. Ông Ninh Ngọc Cương, Phòng Cơ sở vật chất	UV thường trực;
6. Ông Nguyễn Đình Cường, Phòng Cơ sở vật chất	UV thường trực;
7. Ông Nguyễn Thế, Phòng Cơ sở vật chất	UV thường trực;
8. Ông Trần Thiện Căn, Phòng Cơ sở vật chất	UV thường trực;
9. Ông Phạm Trường Sơn, Phòng Hành chính - Tổng hợp	UV thường trực;
10. Ông Lê Hoài Nam, Phòng Hành chính - Tổng hợp	UV thường trực;
11. Ông Trần Văn Huyên, Phòng Hành chính - Tổng hợp	UV thường trực;
12. Ông Phạm Văn Khương, Phòng Hành chính - Tổng hợp	UV thường trực;
13. Ông Chu Thế Mạnh, Phòng Hành chính - Tổng hợp	UV thường trực;
14. Ông Lê Đức Minh, Phòng Hành chính - Tổng hợp	UV thường trực;
15. Ông Nguyễn Đức Năng, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Ủy viên;
16. Ông Bùi Huy Văn, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Ủy viên;
17. Ông Hà Ngọc Trường, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Ủy viên;
18. Ông Lưu Hữu Phước, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Ủy viên;
19. Ông Nguyễn Quang Hải, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Ủy viên;
20. Ông Lý Hồng Khanh, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Ủy viên;
21. Ông Dương Thành Quảng, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Ủy viên;
22. Ông Nguyễn Đức Toàn, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Ủy viên;
23. Ông Phạm Đức Nghiệp, Phòng Khoa học - Công nghệ	Ủy viên;

24. Ông Lại Kim Cương, Phòng Đào tạo Đại học	Ủy viên;
25. Ông Đào Duy Nam, Phòng Đào tạo Đại học	Ủy viên;
26. Ông Phạm Ngọc Hà, Phòng Đào tạo Sau đại học	Ủy viên;
27. Ông Hà Ngọc Kiên, Phòng Đào tạo Sau đại học	Ủy viên;
28. Ông Ngô Thái Vinh, Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục	Ủy viên;
29. Ông Trịnh Thế Lực, Trung tâm PT, TN và CN cao	Ủy viên;
30. Ông Trịnh Trọng An, phòng Xuất bản	Ủy viên;
31. Ông Lại Thiên Nguyên, Ban quản lý các dự án	Ủy viên;
32. Ông Đỗ Khắc Điệp, Trung tâm dịch vụ	Ủy viên;
33. Ông Phan Thanh Chương, Trung tâm dịch vụ	Ủy viên;
34. Ông Nguyễn Xuân Thuận, Trung tâm dịch vụ	Ủy viên;
35. Ông Đinh Hữu Khánh, Trung tâm dịch vụ	Ủy viên;
36. Bà Phạm Thị Phương Chi, Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính	Ủy viên;
37. Bà Cao Thị Thu Hoài, Phòng Kế hoạch Tài chính	Ủy viên;
38. Bà Nguyễn Thanh Huyền, Phụ trách Trạm Y tế	Ủy viên;
39. Bà Mai Ngọc Liên, Trạm Y tế	Ủy viên;
40. Bà Nguyễn Thị Thu Thụy, Trạm Y tế	Ủy viên;
41. Ông Đặng Ngọc Cương, TT Thông tin - Thư viện	Ủy viên;
42. Ông Phạm Công Tú, Khoa GDQP	Ủy viên;
43. Ông Nguyễn Hoàng, Khoa Mỏ	Ủy viên;
44. Ông Nguyễn Hồng Cường, Khoa Mỏ	Ủy viên;
45. Ông Nguyễn Nam Hòa, Khoa Mỏ	Ủy viên;
46. Ông Trần Văn Được, Khoa Mỏ	Ủy viên;
47. Ông Trần Ngọc Tuân, Khoa Dầu khí và Năng lượng	Ủy viên;
48. Ông Vũ Hồng Dương, Khoa Dầu khí và Năng lượng	Ủy viên;
49. Ông Nguyễn Duy Mười, Khoa Dầu khí và Nặn lượng	Ủy viên;

50. Ông Nhữ Việt Hà, Khoa KH và KT Địa chất Ủy viên;

51. Ông Trần Vũ Long, Khoa KH và KT Địa chất Ủy viên;

52. Ông Phùng Hữu Hải, Khoa KH và KT Địa chất Ủy viên;

53. Ông Hà Thành Như, Khoa KH và KT Địa chất Ủy viên;

54. Ông Đỗ Việt Anh, Khoa Khoa học cơ bản Ủy viên;

55. Ông Nguyễn Viết Hùng, Khoa Khoa học cơ bản Ủy viên;

56. Ông Đào Hiếu, Khoa Cơ - Điện Ủy viên;

57. Ông Nguyễn Trường Giang, Khoa Cơ - Điện Ủy viên;

58. Ông Nguyễn Tiến Sỹ, Khoa Cơ - Điện Ủy viên;

59. Ông Nguyễn Danh Đức, Khoa Trắc địa - BĐ&QLĐĐ Ủy viên;

60. Ông Phạm Ngọc Quang, Khoa Trắc địa - BĐ&QLĐĐ Ủy viên;

61. Ông Phạm Văn Chung, Khoa Trắc địa - BĐ&QLĐĐ Ủy viên;

62. Ông Phí Mạnh Phong, Khoa Lý luận chính trị Ủy viên;

63. Ông Ngô Văn Hưởng, Khoa Lý luận chính trị Ủy viên;

64. Ông Nguyễn Tuấn Vương, Khoa Lý luận chính trị Ủy viên;

65. Ông Đỗ Cao Cường, Khoa Môi trường Ủy viên;

66. Ông Nguyễn Văn Dũng, Khoa Môi trường Ủy viên;

67. Ông Nguyễn Quang Minh, Khoa Môi trường Ủy viên;

68. Ông Đặng Văn Kiên, Khoa Xây dựng Ủy viên;

69. Ông Phạm Ngọc Tuấn, Khoa KT - QTKD Ủy viên;

70. Ông Lê Đình Chiều, Khoa KT - QTKD Ủy viên;

71. Ông Phạm Kiên Trung, Khoa KT - QTKD Ủy viên;

72. Ông Nguyễn Thế Bình, Khoa Công nghệ thông tin Ủy viên;

73. Ông Đặng Văn Nam, Khoa Công nghệ thông tin Ủy viên;

74. Ông Nguyễn Hoàng Long, Khoa Công nghệ thông tin Ủy viên.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 1682 /QĐ-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cơ sở của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/06/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-MĐC ngày 02/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về hoạt động phòng cháy, chữa cháy và công tác cứu nạn, cứu hộ tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 1695/QĐ-MĐC ngày 08/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cơ sở của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cơ sở của Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm các thành viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Ban phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về Phòng cháy chữa cháy, Cứu nạn Cứu hộ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1695/QĐ-MĐC ngày 08/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cơ sở của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện)
- Các PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: HCTH, TCCB (09).

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

(Kèm theo QĐ số: 1682/QĐ-MĐC ngày 01 tháng 11 năm 2024)

1. Ông Triệu Hùng Trường, Phó Hiệu trưởng	Trưởng ban;
2. Ông Trần Anh Dũng, P. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp	Phó Trưởng ban;
3. Ông Phạm Đức Thiên, Trưởng phòng Cơ sở Vật Chất	Phó Trưởng ban;
4. Ông Hoàng Anh Dũng, Chánh VP Đảng - Đoàn thể	Ủy viên;
5. Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Bí thư Đoàn thanh niên Trường	Ủy viên;
6. Bà Phạm Thị Thu Thủy, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính	Ủy viên;
7. Ông Bùi Mạnh Tùng, P. Trưởng phòng Công tác chính trị - sinh viên	Ủy viên;
8. Ông Nguyễn Gia Khuê, Phó Trưởng phụ trách Ban QLCDA	Ủy viên;
9. Ông Nguyễn Hồng Trường, PGĐ TT Thông tin - Thư viện	Ủy viên;
10. Ông Lê Đức Vinh, Giám đốc Trung tâm dịch vụ	Ủy viên;
11. Ông Bùi Hoàng Bắc, Giám đốc TT Phân tích thí nghiệm và CN cao	Ủy viên;
12. Ông Nguyễn Thạc Khánh, Phó Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ	Ủy viên;
13. Ông Phạm Văn Tuấn, Trưởng phòng ĐBCLGD	Ủy viên;
14. Ông Phạm Tuấn Cường, Phó Trưởng phòng Đào tạo Đại học	Ủy viên;
15. Ông Phạm Quốc Đảm, Trưởng Khoa GDQP	Ủy viên;
16. Ông Phạm Văn Luận, Phó Trưởng khoa Mỏ	Ủy viên;
17. Ông Lê Quang Duyến, Trưởng khoa Dầu khí và Năng lượng	Ủy viên;
18. Bà Nguyễn Thị Nụ, Phó Trưởng bộ môn Địa chất công trình	Ủy viên;
19. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Trưởng khoa Khoa học cơ bản	Ủy viên;
20. Ông Ngô Thanh Tuấn, Phó Trưởng khoa Cơ - Điện	Ủy viên;
21. Ông Dương Thành Trung, Phó Trưởng khoa Trắc địa - BĐ&QLĐĐ	Ủy viên;
22. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Phó Trưởng khoa Lý luận chính trị	Ủy viên;
23. Ông Nguyễn Quốc Phi, Phó Trưởng khoa Môi trường	Ủy viên;
24. Ông Phạm Đức Thọ, Phó Trưởng khoa Xây dựng	Ủy viên;
25. Ông Nguyễn Tiến Hưng, Phó Trưởng bộ môn K ế toán doanh nghiệp	Ủy viên;
26. Ông Nguyễn Duy Huy, Phó Trưởng khoa Công nghệ thông tin	Ủy viên.

001

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 36 /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Để đảm bảo an toàn PCCC trong dịp đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, Nhà trường yêu cầu các đơn vị nâng cao cảnh giác, thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) theo Quyết định số 1090/QĐ-MĐC, ngày 02/04/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất, đặc biệt chú ý các nội dung sau:

1. Nhiệm vụ chung của các đơn vị trong Trường

1.1. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm tuyên truyền cho cán bộ, viên chức trong đơn vị nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy, quy định về PCCC; kiểm tra và tổ chức thực hiện các yêu cầu về công tác PCCC ở đơn vị mình quản lý;

1.2. Trước khi niêm phong phòng làm việc về nghỉ Tết phải kiểm tra và tắt toàn bộ thiết bị điện của đơn vị mình;

1.3. Không được nấu nướng, thắp hương, thắp nến, hóa vàng mã trong khu vực làm việc; không để các chất dễ cháy gần các ổ điện và các thiết bị tiêu thụ điện;

1.4. Kiểm tra các phương tiện chữa cháy đã được trang bị, khi bị hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng phải báo cáo Nhà trường để kịp thời thay thế;

1.5. Các bình chữa cháy xách tay phải để đúng nơi quy định (để nơi dễ thấy, dễ lấy), tuyệt đối không được làm mất tác dụng hoặc mang đi sử dụng vào việc khác;

1.6. Không để các vật dụng hư hỏng, không sử dụng ở hành lang và cầu thang thoát hiểm nhà C12 tầng.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Phối hợp với Đội PCCC cơ sở tăng cường tuần tra, kiểm tra công tác PCCC của Khu nhà C12 tầng, giảng đường, phòng thí nghiệm khu A;
- Chủ động xử lý trong thẩm quyền cho phép và báo cáo Ban Chỉ huy PCCC&CNCH Trường.

2.2. Phòng Cơ sở vật chất

- Phối hợp thường xuyên với Tổ bảo vệ, Đội PCCC cơ sở kiểm tra các phương tiện, hệ thống PCCC;
- Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống báo cháy tự động của các tòa nhà và phải bảo đảm hệ thống hoạt động tốt 24/24;
- Kịp thời mua bổ sung các thiết bị, phương tiện PCCC đã hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng (tiêu lệnh, bình bột, bình khí chữa cháy, nội quy, biển cấm lửa, lăng vòi chữa cháy,…) khi có yêu cầu;

- Các máy bơm chữa cháy vách tường nhà C12 tầng phải có đường điện riêng, thường xuyên được bảo dưỡng và cho vận hành thử; kiểm tra các đầu van, vòi nhằm đảm bảo hệ thống bơm nước chữa cháy vách tường của các tòa nhà hoạt động tốt trong mọi tình huống;

- Đảm bảo hệ thống đèn báo lối thoát hiểm luôn hoạt động, lắp đặt đèn chiếu sáng trong cầu thang thoát hiểm nhà C12 tầng để khi có sự cố xảy ra đèn trong cầu thang luôn sáng;

2.3. Trung tâm Thông tin-Thư viện

- Kiểm tra kỹ càng công tác PCCC trước khi về nghỉ Tết;

- Sắp xếp các giá sách hợp lý có lối vào ra, không để sách ngay dưới các thiết bị sử dụng điện (điều hòa, quạt thông gió…);

- Không đun nấu, ăn uống, thắp hương trong kho sách; các bình bột chữa cháy được trang bị phải bố trí đều trong khu vực kho và phải thường xuyên được bảo quản tốt;

- Phòng máy chủ phải lắp đặt ngay hệ thống chữa cháy tự động.

2.4. Trung tâm dịch vụ

- Tổ chức kiểm tra công tác PCCC ở tất cả các phòng ở trong tất cả các khu KTX khi sinh viên về nghỉ Tết;

- Đảm bảo trực và tuần tra 24/24 để phát hiện sớm nguy cơ cháy nổ trong khu vực KTX;

- Kiểm tra các phương tiện chữa cháy đã được trang bị, khi bị hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng phải báo cáo Nhà trường để kịp thời thay thế;

- Bố trí các bình chữa cháy ở những nơi dễ thấy, dễ lấy và thường xuyên được lau chùi, bảo dưỡng;

- Bảo quản tốt hệ thống báo cháy tự động của các tòa nhà đã được trang bị;

- Làm việc với Nhà ăn khu A để đảm bảo công tác PCCC theo Quy định.

Nhà trường yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác PCCC, nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối về PCCC trong thời gian nghỉ Tết. Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật về những hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC và các vụ cháy nổ tại khu vực làm việc tại đơn vị.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

TRƯỞNG BAN PCCC & CNCH
PGS. TS Triệu Hùng Trường

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (để phối hợp chỉ đạo);
- Như kính gửi (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu HCTH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 598 /KH-MĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC TẬP HUẤN, DIỄN TẬP PHƯƠNG ÁN PCCC VÀ CNCH NĂM 2024

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Trang bị cho lực lượng PCCC&CNCH, CBVC và sinh viên tại cơ sở những kiến thức cơ bản về PCCC và CNCH, chủ động phòng ngừa, nắm bắt cách sử dụng các phương tiện PCCC tại chỗ một cách thành thạo, quy trình tổ chức cứu chữa và tổ chức thoát nạn khi có cháy xảy ra, nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra.

- Qua diễn tập giúp cho lực lượng PCCC cơ sở thực hành một cách thuần thục phương án PCCC tại cơ sở, nâng cao khả năng sử dụng thành thạo những trang thiết bị tại chỗ, phối kết hợp được với lực lượng PCCC trong khu vực.

- Kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC&CNCH.

2. Yêu cầu:

- Lực lượng PCCC&CNCH cơ sở phải chấp hành nghiêm túc các quy định về PCCC và CNCH, thực hiện cứu chữa và thoát nạn theo nội dung kế hoạch đề ra.

- Đội viên đội PCCC cơ sở, CBVC và sinh viên được huy động tham gia buổi diễn tập phải chấp hành nghiêm túc, đúng quy định, thời gian....

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Thời gian: Từ 8h00 -17h00, ngày 02 - 03/11/2024.

2. Đối tượng tham gia:

- Đại diện Lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
- Ban chỉ huy, Đội PCCC &CNCH cơ sở và CBVC;
- Đội thanh niên xung kích;
- Mỗi phòng KTX của Nhà trường cử một sinh viên đại diện tham gia.

III. TRIỂN KHAI DIỄN TẬP PHƯƠNG ÁN

1. Giả định tình huống cháy:

- Tình huống cháy giả định: tình huống cháy phức tạp nhất tại phương án chữa cháy theo mẫu PC11, phương án CNCH mẫu số 04 (phương án chữa cháy và CNCH của cơ sở).

- Nguyên nhân phát sinh cháy: do sự cố điện gây cháy.

- Thời điểm xảy ra cháy: cơ sở đang hoạt động.

2. Triển khai công tác cứu chữa:

- Ngừng ngay các hoạt động tại cơ sở;

- Tổ chức di chuyển tài sản; tiến hành di chuyển máy móc, thiết bị, hàng hóa… bị cháy ra xa đến khu vực an toàn;

- Tiến hành cắt điện nơi xảy ra cháy và các khu vực lân cận đề phòng cháy lan;

- Cử người gọi điện báo cháy cho lực lượng cảnh sát PCCC số **114**;

- Gọi điện báo cho lãnh đạo đơn vị biết để chỉ đạo (trường hợp không có mặt); báo cho lực lượng công an phường, công an quận biết để phối hợp;

- Triển khai thoát nạn;

- Tổ chức cứu người và sơ cấp cứu người bị nạn (trường hợp có người bị thương trong quá trình tổ chức các hoạt động cứu chữa);

- Tổ chức chữa cháy: Sử dụng các trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH hiện có tại cơ sở để tổ chức cứu chữa và dập tắt đám cháy.

IV. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Lên Kế hoạch và liên hệ công an thành phố Hà Nội, công an quận Bắc Từ Liêm để phối hợp tổ chức tốt buổi diễn tập;

- Lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện buổi diễn tập;

- Tự tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm buổi diễn tập.

2. Phòng Cơ sở vật chất

- Chuẩn bị HT300 phục vụ buổi tập huấn;

- Đảm bảo hệ thống máy bơm nước nhà C12 tầng hoạt động tốt để phục vụ buổi diễn tập PCCC.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Bố trí kinh phí theo dự toán được phê duyệt để tổ chức thực hiện buổi diễn tập và hướng dẫn thanh toán theo quy định.

4. Phòng Quan hệ công chúng và doanh nghiệp

Truyền thông đưa tin trước và sau buổi diễn tập.

5. Các đơn vị trong toàn trường

Thông báo, đôn đốc cán bộ, sinh viên của đơn vị có trong thành phần tham dự buổi diễn tập đầy đủ, đúng giờ.

Trên đây là kế hoạch tổ chức tập huấn, diễn tập phương án chữa cháy và CNCH năm 2024 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, yêu cầu lực lượng PCCC&CNCH cơ sở, các đơn vị và cá nhân liên quan tổ chức, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Các đơn vị (để t/hiện)
- Lưu: HCTH, Hồ sơ PCCC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

TRƯỞNG BAN PCCC&CNCH
PGS. TS Triệu Hùng Trường

BỘ GIÁO DUC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 599 /MĐC-HCTH
Về việc tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và thực tập phương án chữa cháy

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/06/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 của Chính phủ; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an;

Nhà trường tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC và thực tập phương án chữa cháy; kiểm tra và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH cụ thể như sau:

Thời gian: Từ 08h00 ngày 03/11/2024 – 03/11/2024

Địa điểm: HT 300 và Sảnh nhà C12 tầng

Thành phần: Ban chỉ đạo PCCC, Đội PCCC&CNCH cơ sở

Nhà trường yêu cầu các đơn vị tạo điều kiện và nhắc nhở các cán bộ, viên chức trong Ban Chỉ đạo PCCC và Đội PCCC & CNCH cơ sở tham gia đầy đủ và đúng giờ để buổi tập huấn đạt hiệu quả.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo)
- HUMG EOFFICE;
- Lưu HCTH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

TRƯỞNG BAN PCCC&CNCH
PGS. TS Triệu Hùng Trường

CÔNG AN TP HÀ NỘI
CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /QĐ-CABTL-PCCC&CNCH

Bắc Từ Liêm, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Phòng cháy, chữa cháy

TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Luật đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết thi thành một số điều của Nghị định 136/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ quy định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 136/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2017/NĐ-CP;

Căn cứ đề xuất của Đội Cảnh sát PCCC&CNCH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho 100 học viên (có danh sách kèm theo) thuộc Trường Đại học Mỏ Địa chất; Địa chỉ: số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội đã được huấn luyện nghiệp vụ PCCC: từ ngày 25/11/2024 đến ngày 26/11/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Người đứng đầu cơ quan và các cá nhân có tên ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Điều 1;
- Đ/c Trưởng Công an quận; *(Để báo cáo)*
- Lưu: VT,PCCC&CNCH.

KT. TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG AN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Thượng tá Đỗ Anh Quyến

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ PCCC
(Kèm theo quyết định số: /QĐ-CABTL-PCCC&CNCH ngày tháng 11 năm 2024)

TT	Họ và tên	Năm Sinh	CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi làm việc/ thường Trú
1.	Triệu Hùng Trường	1976	026076006498	3/6/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
2.	Trần Anh Dũng	1978	036078011311	10/5/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
3.	Phạm Đức Thiên	1975	031075019171	10/7/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
4.	Hoàng Anh Dũng	1975	030075000357	14/8/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
5.	Nguyễn Thanh Tuấn	1986	001086026451	10/7/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
6.	Phạm Thị Thu Thủy	1980	019180000027	19/4/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
7.	Bùi Mạnh Tùng	1981	033081018985	11/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
8.	Nguyễn Gia Khuê	1975	019075000228	27/12/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
9.	Nguyễn Hồng Trường	1974	030074000044	10/07/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
10.	Lê Đức Vinh	1972	042072000323	4/12/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
11.	Bùi Hoàng Bắc	1977	019077002531	03/06/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
12.	Nguyễn Thạc Khánh	1972	001072007762	21/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
13.	Phạm Văn Tuấn	1975	031075000007	14/04/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
14.	Phạm Tuấn Cường	1980	030080020286	22/12/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
15.	Phạm Quốc Đảm	1968	033068013864	10/7/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
16.	Phạm Văn Luận	1976	036076007638	10/7/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
17.	Lê Quang Duyến	1980	038080014848	01/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
18.	Nguyễn Thị Nụ	1977	024177000606	17/08/2022	ĐH Mỏ - Địa

					chất
19.	Nguyễn Mạnh Hùng	1979	001079026658	19/8/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
20.	Ngô Thanh Tuấn	1980	052080000378	24/7/2024	ĐH Mỏ - Địa chất
21.	Dương Thành Trung	1978	037078006384	21/06/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
22.	Nguyễn Thị Thu Hương	1977	040177008131	10/5/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
23.	Nguyễn Quốc Phi	1979	025079004265	23/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
24.	Phạm Đức Thọ	1983	001083051318	24/07/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
25.	Nguyễn Duy Huy	1979	034079029742	10/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
26.	Hoàng Văn Sinh	1974	001074010321	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
27.	Nguyễn Thế Tĩnh	1978	030078007918	27/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
28.	Tạ Văn Minh	1981	024081028614	14/12/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
29.	Ninh Ngọc Cương	1983	001083004376	04/04/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
30.	Nguyễn Đình Cường	1986	001086021525	08/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
31.	Nguyễn Thế	1983	001083003632	05/06/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
32.	Trần Thiện Căn	1976	026076005970	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
33.	Phạm Trường Sơn	1974	011074040858	27/5/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
34.	Lê Hoài Nam	1973	001073036977	09-07-2021	ĐH Mỏ - Địa chất
35.	Trần Văn Huyên	1973	033073001490	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
36.	Phạm Văn Khương	1974	034074000064	02/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
37.	Chu Thế Mạnh	1986	001086007589	7/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
38.	Lê Đức Minh	1971	001071011242	22/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
39.	Nguyễn Đức Năng	1964	001064008968	29/4/2021	ĐH Mỏ - Địa chất

40.	Bùi Huy Văn	1970	036070022142	22/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
41.	Hà Ngọc Trường	1973	025073018992	10/7/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
42.	Lưu Hữu Phước	1976	001076032777	15/4/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
43.	Nguyễn Quang Hải	1972	036072007554	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
44.	Lý Hồng Khanh	1971	019071001584	01/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
45.	Dương Thành Quảng	1975	033075007301	23/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
46.	Nguyễn Đức Toàn	1977	001077001582	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
47.	Phạm Đức Nghiệp	1984	001084009568	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
48.	Lại Kim Cương	1984	001084021030	26/09/2024	ĐH Mỏ - Địa chất
49.	Đào Duy Nam	1990	001090021380	04/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
50.	Phạm Ngọc Hà	1982	019082002995	27/05/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
51.	Hà Ngọc Kiên	1970	027070002254	15/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
52.	Ngô Thái Vinh	1978	019078017687	14/12/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
53.	Trịnh Thế Lực	1988	036088008314	03/05/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
54.	Trịnh Trọng An	1986	038086009748	05/03/2018	ĐH Mỏ - Địa chất
55.	Lại Thiên Nguyên	1976	019076000128	04/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
56.	Đỗ Khắc Điệp	1979	001079034548	29/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
57.	Phan Thanh Chương	1972	019072000933	08/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
58.	Nguyễn Xuân Thuận	1973	034073011629	20/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
59.	Đinh Hữu Khánh	1970	040070000192	21/01/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
60.	Phạm Thị Phương Chi	1980	019180000384	23/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
61.	Cao Thu Hoài	1981	042181000530	01/04/2022	ĐH Mỏ - Địa

					chất
62.	Nguyễn Thanh Huyền	1973	001173000098	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
63.	Mai Ngọc Liên	1980	036180004898	04/03/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
64.	Nguyễn Thị Thu Thụy	1979	019179000230	27/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
65.	Đặng Ngọc Cương	1986	036086000068	10/5/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
66.	Phạm Công Tú	1972	034072002898	27/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
67.	Nguyễn Hoàng	1988	022088000042	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
68.	Nguyễn Hồng Cường	1985	022088000043	27/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
69.	Nguyễn Nam Hòa	1983	040083022631	28/06/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
70.	Trần Văn Được	1983	033083003736	7/12/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
71.	Trần Ngọc Tuân	1990	001090052200	10/5/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
72.	Vũ Hồng Dương	1989	001089007135	24/02/1989	ĐH Mỏ - Địa chất
73.	Nguyễn Duy Mười	1984	026084008495	16/07/2024	ĐH Mỏ - Địa chất
74.	Nhữ Việt Hà	1978	035078000432	03/03/1978	ĐH Mỏ - Địa chất
75.	Trần Vũ Long	1983	001083000876	21/08/1983	ĐH Mỏ - Địa chất
76.	Phùng Hữu Hải	1981	034081009864	10/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
77.	Hà Thành Như	1979	035079002007	19/4/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
78.	Đỗ Việt Anh	1979	019079000113	27/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
79.	Nguyễn Viết Hùng	1982	038082005358	22/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
80.	Đào Hiếu	1982	038082005359	22/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
81.	Nguyễn Trường Giang	1978	001078030274	22/4/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
82.	Nguyễn Tiến Sỹ	1989	027089008463	31/12/2021	ĐH Mỏ - Địa chất

83.	Thái Hải Âu	1980	019080000296	16/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
84.	Nguyễn Danh Đức	1988	030088013210	19/02/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
85.	Phạm Ngọc Quang	1988	001088012535	30/5/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
86.	Phạm Văn Chung	1980	038080017025	29/4/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
87.	Phí Mạnh Phong	1978	001078044484	06/09/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
88.	Ngô Văn Hưởng	1981	035081016510	19/8/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
89.	Nguyễn Tuấn Vương	1981	033081006414	22/8/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
90.	Đỗ Cao Cường	1981	036081000319	25/04/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
91.	Nguyễn Văn Dũng	1978	038078001730	08/12/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
92.	Nguyễn Quang Minh	1974	001074004996	24/05/2023	ĐH Mỏ - Địa chất
93.	Đặng Văn Kiên	1980	035080001275	25/03/1980	ĐH Mỏ - Địa chất
94.	Phạm Ngọc Tuấn	1987	036087004537	24/06/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
95.	Nguyễn Tiến Hưng	1980	001080027219	14/042021	ĐH Mỏ - Địa chất
96.	Lê Đình Chiều	1986	033086002938	22/11/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
97.	Phạm Kiên Trung	1988	033088004442	15/08/2022	ĐH Mỏ - Địa chất
98.	Nguyễn Thế Bình	1984	040084030028	11/04/1984	ĐH Mỏ - Địa chất
99.	Đặng Văn Nam	1985	001085043849	10/05/2021	ĐH Mỏ - Địa chất
100.	Nguyễn Hoàng Long	1984	001084037504	13/05/2023	ĐH Mỏ - Địa chất